

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Công văn 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Bình ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và GDTX trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Kế hoạch số 12/KH-SGDĐT ngày 19/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2025-2026

Kế hoạch số 541/SGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Công văn 664/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến 2035 của trường THPT B Phủ Lý;

Căn cứ điều kiện thực tế của trường THPT B Phủ Lý.

Trường THPT B Phủ Lý xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Trong những năm qua Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước.

- Cùng với cả nước, Tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập có sự phát triển mạnh mẽ về KT-XH. Các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, đầu tư đúng hướng đối với giáo dục và đào tạo. Tỉnh đã huy động tốt nhất mọi nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục.

1.2. Thách thức

- Nhận thức của một bộ phận CMHS chưa đầy đủ về đổi mới giáo dục, chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập, rèn luyện của con cái.

- Yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, việc thực hiện chương trình GDPT 2018, việc triển khai thực hiện học 2 buổi/ngày đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh phải có sự thay đổi tích cực.

- Xã hội hiện đại xuất hiện nhiều nguy cơ tiềm ẩn từ môi trường mạng xã hội, lôi kéo, dụ dỗ học sinh vào tệ nạn xã hội, lừa đảo qua mạng,...

- Nguồn kinh phí còn hạn chế, chưa đảm bảo đầy đủ về cơ sở vật chất, thiết bị.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Nhà trường được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của lãnh đạo Sở GD&ĐT Ninh Bình; Đảng ủy, UBND phường Phủ Lý nên trong năm học này nhà trường có số giáo viên và nhân viên phục vụ giảng dạy tương đối đảm bảo;

cơ cấu giáo viên của các bộ môn tương đối đồng đều; cơ sở vật chất từng bước được cải thiện

- Tổng số cán bộ, viên chức, người lao động: 77 (gồm Lãnh đạo: 03; Giáo viên: 66; Văn phòng: 08). Trình độ CBQL, giáo viên đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 33,3%. Đa số cán bộ giáo viên có tuổi đời trẻ, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm với công việc.

TT	CBQL, GV, NV	Số lượng	Giới tính		Trình độ		Đảng viên
			Nam	Nữ	Đại học	Sau đại học	
1	CBQL	3		3	3	3	3
2	Toán	10	1	9	7	3	9
3	Tin	3	1	2	3	2	3
4	Vật lý	7	1	6	7	1	7
5	Hóa học	6	1	5	6	2	6
6	Sinh học	3		3	3		3
7	Ngữ văn	11		11	11	4	10
8	Tiếng Anh	8		8	8	5	8
9	Lịch sử	4		4	4	1	4
10	Địa lý	3		3	3	1	3
11	GDKT&PL	2		2	2		2
12	CNCN	2	1	1	2		2
13	CNNN	1	1		1		1
14	GDTC	4	3	1	4	1	4
15	GDQPAN	2		2	2		2
Tổng CB, GV		69	9	60	69	23	67
16	Kế toán	1		1	1		1
17	Văn thư, thủ quỹ	1		1			1
18	Y tế, Thiết bị	1		1			1
19	Thư viện, Giáo vụ	1		1			1
20	Tạp vụ	1		1			
21	Bảo vệ	3	3				
Tổng nhân viên		8	3	5	1	0	4
Tổng toàn trường		77	13	64	70	23	71

- Tổng số học sinh: 1375/32 lớp

- Tỷ lệ trung bình giáo viên/ lớp: $66/32 = 2,06$

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tận tụy và tâm huyết với nghề, sẵn sàng nhận nhiệm vụ được giao, luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Ý thức học tập của học sinh tốt. Kết quả học tập của học sinh trong các năm qua luôn ổn định, duy trì các tiêu chí của Trường chuẩn quốc gia. Thi TN THPT năm 2025 đạt kết quả tốt

- Công tác quản lý và điều hành của lãnh đạo trường:

+ Lãnh đạo nhà trường tích cực đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; xây dựng đầy đủ kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn sát thực tế và có tính khả thi để quản lý các hoạt động trong nhà trường một cách có hiệu quả. Thực hiện tốt công tác phân cấp quản lý, sắp xếp và phân công cán bộ giáo viên, nhân viên đúng người, đúng việc phù hợp với khả năng và sở trường đem lại hiệu quả công việc cao, giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo nhà trường luôn gương mẫu và đi đầu trong mọi công tác. Tổ chức và thực hiện tốt quy chế dân chủ, chế độ công khai trong nhà trường, đáp ứng đầy đủ mọi quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, tạo sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đã đề ra.

+ Lãnh đạo trường là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, nhiệt huyết. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; 3 đồng chí trình độ Thạc sỹ.

+ Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên.

+ Tập thể giáo viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, yêu nghề, yêu thương và tôn trọng học sinh. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường luôn đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm, tích cực tham gia các phong trào thi đua do ngành, nhà trường phát động.

+ Chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn. CBGV năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Đạt chuẩn 100% trong đó có 33,3% thầy cô có trình độ Thạc sỹ, 28 thầy cô là giáo viên giỏi cấp tỉnh, xếp loại chuẩn nghề nghiệp loại khá, tốt, xếp loại viên chức đạt tốt, xuất sắc.

- Chất lượng giáo dục.

+ Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực/học tập đạt Giỏi/Tốt, học sinh có hạnh kiểm/ rèn luyện tốt đạt tỷ lệ cao và ổn định hàng năm.

+ Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, có kết quả cao, ổn định. Trường luôn trong top 10 đơn vị có thành tích dẫn đầu về thi chọn HSG văn hóa cấp tỉnh (tỉnh Hà Nam cũ).

+ Việc tổ chức các hoạt động tập thể, chuyên đề thu hút được nhiều học sinh, phụ huynh học sinh và giáo viên tham gia, tạo điều kiện tốt để học sinh thể hiện các phẩm chất và năng lực của bản thân.

- Cơ sở vật chất của nhà trường phù hợp với tiêu chuẩn trường đạt Chuẩn quốc gia: diện tích 27.300 m²; các khối công trình xây dựng kiên cố. Cụ thể như sau:

+ Hệ thống các phòng học khang trang, 100% các lớp học, phòng học bộ môn đã lắp đặt hệ thống máy chiếu/ti vi cố định. Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

+ Số phòng học: 33;

+ Số phòng học bộ môn đạt chuẩn: 9 phòng gồm (Lý: 02, Hoá: 01; Sinh: 01, Phòng tin học: 02; Tiếng Anh: 02; Công nghệ: 01).

+ Nhà đa năng: 01 (Có bàn bóng bàn, sân cầu lông, sân bóng chuyền, sân bóng rổ, sân bóng đá)

+ Thư viện: Có đầy đủ sách giáo khoa, sách giáo viên, các loại sách tham khảo.

+ Số phòng chức năng: 14 phòng.

+ Trang thiết bị phục vụ dạy học: Nhà trường có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ dạy học gồm hệ thống bàn ghế học sinh 24 bộ/ lớp (loại 2 chỗ ngồi); bảng chống lóa, điện chiếu sáng, quạt, điều hoà

+ Mạng Internet được lắp đặt trên các khu nhà điều hành, khu nhà bộ môn, phòng tin học và các lớp học. Số máy tính còn sử dụng được là 70 chiếc gồm (11 chiếc ở các phòng chức năng, 09 chiếc ở các phòng bộ môn; 50 chiếc ở 2 phòng dạy tin học); 01 máy phô tô

+ Thiết bị thí nghiệm ở các bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học được cấp từ năm 2007; 2012 và cuối năm học 2018 - 2019 được cấp theo đề án thiết bị II của Bộ GD&ĐT gồm 03 máy tính xách tay, 04 máy chiếu và các thiết bị bộ môn theo danh mục đi kèm; thiết bị đồ dùng dạy học tự làm hàng năm; tháng 7/2021 nhà trường được cấp thêm thiết bị, hóa chất cho môn Hóa học, tháng 6/2022 nhà trường bổ sung thêm 1 số thiết bị dạy học môn Giáo dục thể chất, trên các lớp học có mạng internet, máy chiếu, loa, camera;

- Thành tích nổi bật và truyền thống của nhà trường:

+ Đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục tỉnh Hà Nam, được học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân tin cậy. Nhà trường đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2020, công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2025. Trong những năm học gần đây nhà trường luôn đạt tập thể lao động tiên tiến và Tập thể Lao động Xuất sắc; Đảng bộ được công nhận trong sạch vững mạnh và một số năm đạt vững mạnh tiêu biểu

+ Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường hỗ trợ tích cực cho nhà trường về việc phối hợp giáo dục toàn diện học sinh, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục

để tăng cường nguồn lực vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục và chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

2.2. Điểm yếu của nhà trường:

- Đội ngũ thừa thiếu cục bộ về số lượng, không đồng đều về chất lượng. Một số giáo viên tuổi đời, tuổi nghề còn ít chưa có kinh nghiệm quản lý, giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Một bộ phận CMHS đi làm ăn xa, ít quan tâm đến học sinh, một số học sinh ý thức rèn luyện và ý thức học tập chưa tốt.

- Cơ sở vật chất chưa đầy đủ; thiết bị dạy học chưa đồng bộ, đặc biệt thiết bị phục vụ dạy học chương trình GDPT 2018.

3. Kết quả nổi bật năm học 2024-2025

a) Kết quả giảng dạy của giáo viên:

- Chất lượng hội thảo các cấp: 100% cán bộ giáo viên tham gia đầy đủ các hoạt động hội thảo chuyên môn cấp cụm. Giáo viên được phân công thực hiện các báo cáo tham luận đảm bảo chất lượng.

- Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: 06 giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- Sinh hoạt chuyên môn: Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc, chất lượng hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Số đề tài sáng kiến được công nhận cấp ngành, cấp tỉnh: 29 đề tài sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp ngành; 06 đề tài sáng kiến được công nhận hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh.

- Các kết quả khác liên quan đến giáo viên:

+ 24/33 (72,72%) đề thi đề xuất được Hội đồng Sở GDĐT thẩm định đạt chất lượng tốt.

+ 19 cán bộ giáo viên được công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở; 25 cán bộ giáo viên được Giám đốc Sở GDĐT tặng Giấy khen, 01 giáo viên được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen; 02 cán bộ giáo viên được Bộ trưởng Bộ GDĐT tặng Bằng khen.

b) Kết quả xếp loại học sinh:

*** Về chất lượng giáo dục đức dục:**

Công tác giáo dục đạo đức học sinh luôn là mối quan tâm thường xuyên của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường. Đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm thực hiện các nghiệp vụ nắm bắt thông tin, hoàn cảnh gia đình, quá trình rèn luyện đạo đức, cá tính của từng học sinh từ đó làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị; phối hợp gia đình quản lý, quan tâm, động

viên, tăng cường giáo dục pháp luật, giáo dục an toàn giao thông, thực hiện nội quy, quy định của trường, lớp. Do đó, chất lượng giáo dục đạo đức của học sinh toàn trường luôn ổn định và phát triển. Không có học sinh vi phạm pháp luật, mắc tệ nạn xã hội.

Khối	Tổng số HS	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
12	433	429	99.08	4	0.92	0	0.00	0	0.00
11	479	461	96.24	13	2.71	3	0.63	2	0.42
10	476	470	98.74	6	1.26	0	0.00	0	0.00
Tổng	1388	1360	97.98	23	1.66	3	0.22	2	0.14

*** Về chất lượng giáo dục trí dục:**

- Chất lượng đại trà: Kết quả xếp loại học lực (học tập) của học sinh nhà trường luôn ổn định, vững chắc trong đó tỉ lệ học sinh xếp loại học lực Khá, Giỏi hay Giỏi, Xuất sắc tiếp tục được khẳng định. Năm học 2024-2025

Khối	Tổng số HS	KẾT QUẢ HỌC TẬP							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
12	433	379	87.53	53	12.24	1	0.23	0	0.00
11	479	270	56.37	191	39.87	16	3.34	2	0.42
10	476	203	42.65	257	53.99	16	3.36	0	0.00
Tổng	1388	852	61.38	501	36.10	33	2.38	2	0.14

- Chất lượng học sinh giỏi văn hóa:

Năm học	Kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh
2024 - 2025	61/82=74,4% học sinh đạt giải, trong đó 1 giải Nhất, 9 giải Nhì, 16 giải Ba, 35 giải KK.

- Thi học sinh giỏi thể dục thể thao cấp tỉnh: đạt giải Ba đồng đội môn bóng đá; 03 Giải khuyến khích đồng đội các môn: Cờ Vua, Cầu lông, Bóng bàn. 01 giải nhất môn Bóng bàn, 02 giải Ba môn Cầu lông

- Thi khoa học kỹ thuật: 01 sản phẩm đạt giải triển vọng của nhà tài trợ.

- Thi tốt nghiệp THPT năm 2025:

+ 100% học sinh khối 12 đỗ tốt nghiệp THPT

+ Điểm bình quân các môn thi tốt nghiệp: 6,728 (xếp thứ 13/24 trường THPT)

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030, trường THPT B Phủ Lý xây dựng mục tiêu chung: Xây dựng nhà trường có uy tín về kỷ cương trường lớp, về chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục cao, xứng tầm với tiến trình phát triển kinh tế-xã hội của đất nước và địa phương, đảm bảo được tính thực chất của hệ thống các giá trị cơ bản của nhà trường.

Định hướng chiến lược của nhà trường với sứ mệnh, tầm nhìn và các giá trị cốt lõi là:

Sứ mệnh: Xây dựng môi trường học tập kỷ cương, nền nếp, thân thiện, chất lượng cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

Tầm nhìn: Đến năm 2030, là một trong những trường có chất lượng giáo dục toàn diện tốt trong tỉnh. Là nơi mà cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh luôn luôn thấy hài lòng, an tâm làm việc, cống hiến, học tập và khát khao cầu tiến.

Các giá trị cốt lõi: Tinh thần đoàn kết; Lòng nhân ái, khoan dung; Tinh thần trách nhiệm; Sự hợp tác; Sự tôn trọng; Tính trung thực, thẳng thắn; Sự công bằng, minh bạch; Khát vọng vươn lên

Năm học 2025 - 2026 là năm học thực hiện chủ đề: “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển” .

Để thực hiện mục tiêu chung, trường THPT B Phủ Lý tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện hiệu quả CT GDPT 2018, triển khai dạy học 02 buổi/ngày. Đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp, phân luồng (đối với học sinh khối 12); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh;

- Bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với học sinh theo quy định.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bố trí giáo viên phù hợp để tổ chức dạy học các môn học/hoạt động trong Chương trình. Thực hiện đầy đủ chế

độ chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

- Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường.

- Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua và công tác truyền thông giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về mức độ phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc chương trình năm học

- Kết thúc chương trình năm học, học sinh các lớp đạt được các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Học sinh được phát triển các năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, tính toán, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- Khối 10, 11 lên lớp: 100%.

- Khối 12: 100% hoàn thành chương trình, đủ điều kiện thi tốt nghiệp THPT.

- Xếp loại kết quả học tập, kết quả xếp loại rèn luyện của HS:

- + Kết quả học tập: Tốt, Khá: trên 95%; Chưa đạt: dưới 1%

- + Kết quả rèn luyện: Tốt, Khá: Trên 98%; Đạt, Chưa đạt: dưới 2%

2.2. Về số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học

- Thi HSG lớp 12 các môn văn hóa cấp tỉnh: Phần đầu đứng trong nửa đầu bảng xếp loại thi HSG cấp tỉnh.

- Thi KHKT dành cho học sinh: Phần đầu có sản phẩm dự thi cấp tỉnh đạt giải.

Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)	997	513	484	997	513	484	997	513	484
Số tiết học TB/tuần (không kể các môn học tự chọn)	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5	28,5

1.1.2. Kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD của các khối lớp

- Khối lớp 10 (10 lớp):

Lớp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập	Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc
A1, A2, A9, A10	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học	1. Toán 2. Ngoại ngữ 1 3. Ngữ văn 4. Lịch sử 5. Giáo dục thể chất 6. Giáo dục Quốc phòng an ninh 7. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8. Nội dung Giáo dục địa phương
A3	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa học, Sinh học	
A4, A5, A8	Địa lí, GDKTPL, Vật lí, CNNN	Toán, Ngữ Văn, Lịch sử	
A6	Địa lí, GDKTPL, Vật lí, CNNN	Toán, Ngữ Văn, Vật lí	
A7	Địa lí, GDKTPL, Hóa học, CNNN	Toán, Ngữ Văn, Địa lí	

- Khối lớp 11 (11 lớp):

Lớp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập	Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc
A1, A2, A11	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học	1. Toán 2. Ngoại ngữ 1 3. Ngữ văn 4. Lịch sử 5. Giáo dục thể chất 6. Giáo dục Quốc phòng an ninh 7. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8. Nội dung Giáo dục địa phương
A3	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Toán, Hoá học, Sinh học	
A4, A5, A8, A10	Vật lí, Địa lí, Tin học, CNCN	Toán, Ngữ văn, CNCN	
A6	Vật lí, Sinh học, Địa lí, Tin học	Toán, Ngữ văn, Vật lí	
A7	Vật lí, Tin học, CNCN, GDKTPL	Toán, Ngữ văn, Lịch sử	
A9	Hoá học, Địa lí, CNCN, GDKTPL	Toán, Ngữ văn, CNCN	

- Khối lớp 12 (11 lớp):

Lớp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập	Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc
A1, A2, A11	Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học	1. Toán 2. Ngoại ngữ 1 3. Ngữ văn 4. Lịch sử
A3	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa học, Sinh học	

A4	Hoá học, Vật lí, Tin học, CNNN	Toán, Ngữ văn, Vật lí	5. Giáo dục thể chất 6. Giáo dục Quốc phòng an ninh 7. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8. Nội dung Giáo dục địa phương
A5	Vật lí, Địa lí, Tin học, CNNN	Toán, Ngữ văn, Vật lí	
A6	Hoá học, Địa lí, Tin học, CNNN	Toán, Ngữ văn, Hoá học	
A7, A8	Địa lí, GDKTPL, Vật lí, CNCN	Toán, Ngữ văn, CNCN	
A9, A10	Địa lí, GDKTPL, Hoá học, CNCN	Ngữ văn, Lịch sử, CNCN	

1.1.3. Khung thời gian tổ chức hoạt động giáo dục trong ngày

- Học kỳ 1:

+ Từ tuần 1 đến tuần 9 (29 tiết/tuần): Thực hiện giảng dạy 05 Buổi sáng, mỗi buổi 4 tiết và 03 buổi chiều mỗi buổi 3 tiết.

+ Từ tuần 10 đến tuần 18 (28 tiết/tuần): Thực hiện giảng dạy 05 Buổi sáng (04 buổi 4 tiết, 01 buổi 3 tiết) và 03 buổi chiều mỗi buổi 3 tiết.

- Học kỳ 2:

+ Từ tuần 19 đến tuần 26 (29 tiết/tuần): Thực hiện giảng dạy 05 Buổi sáng, mỗi buổi 4 tiết và 03 buổi chiều mỗi buổi 3 tiết.

+ Từ tuần 27 đến tuần 35 (28 tiết/tuần): Thực hiện giảng dạy 05 Buổi sáng (04 buổi 4 tiết, 01 buổi 3 tiết) và 03 buổi chiều mỗi buổi 3 tiết.

Buổi sáng (Từ thứ 2 đến thứ 6)		Nội dung
7h00 - 7h15	15 phút	Sinh hoạt 15 phút đầu giờ, làm vệ sinh
7h15 - 8h00	45 phút	Học tiết 1
8h10 - 8h55	45 phút	Học tiết 2
9h05 - 9h50	45 phút	Học tiết 3
10h00 - 10h45	45 phút	Học tiết 4
Buổi Chiều (Thứ 3,4,5)		Nội dung
14h00 - 14h45	45 phút	Học tiết 1
14h55 - 15h40	45 phút	Học tiết 2
15h50 - 16h35	45 phút	Học tiết 2

1.2. Dạy học Buổi 2

1.2.1. Khung chương trình chung toàn trường

STT	Nội dung	Hình thức	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	- Phổ biến nội quy nhà trường - Tuyên truyền giáo dục pháp luật về an toàn GT; phòng chống bạo lực học đường,... - Ký cam kết thực hiện nghiêm túc Luật ATGT, Luật PCCC và CHCN,...	Học sinh toàn trường	- Lãnh đạo trường; - BTV Đoàn TN; - Phối hợp Công an phường	9/2025
2	Chào mừng ngày thành lập Hội Liên hiệp PNVN 20/10: Tổ chức hội thi thiết kế những sản phẩm tái chế từ rác thải	Học sinh toàn trường	- BLĐ - ĐTN, GVCN	10/2025
3	- Tuyên truyền giáo dục pháp luật “Hưởng ứng Ngày Pháp luật nước cộng hòa XHCN Việt Nam 9/11” - Tuyên truyền kỹ năng PCCC, CHCN	Học sinh toàn trường	- BLĐ - ĐTN, GVCN - GV GDKT&PL - Mời Công an	11/2025
4	Tìm hiểu Truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam	Học sinh toàn trường	- BLĐ - ĐTN, GVCN - GV môn Lịch sử	12/2025
5	Tuyên truyền thực hiện các Nghị định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ, quản lý sử dụng pháo..., ký cam kết	Học sinh toàn trường	- BLĐ, - Mời Công an phường Phú Lý - ĐTN, GVCN	1/2026
6	Tổ chức Hội chợ xuân 2026	Học sinh toàn trường	- BLĐ, ĐTN, GVCN; - CBGVNV	2/2026
7	- Kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ 08/03: Tổ chức Ngày hội văn hoá các dân tộc Việt Nam - Tổ chức Kỷ niệm ngày 26/3 thành lập đoàn TNCS HCM - Chung kết cuộc thi dân vũ: “VŨ ĐIỆU SẮC MÀU”	Học sinh toàn trường	- BLĐ, ĐTN, GVCN, BGK	3/2026
8	- Tổ chức Ngày Sách và văn hóa đọc năm 2026 - Ngày hội STEM	Học sinh toàn trường	- ĐTN, CLB Sách và hành động; GVCN, GV dạy các môn STEM	4/2026
9	Giáo dục đạo đức: xây dựng	Học sinh	- BLĐ, ĐTN,	5/2026

tình bạn đẹp, “nói không với bạo lực học đường”	toàn trường	GVCN	
---	-------------	------	--

1.2.2. Khung chương trình theo từng khối

* Khối 12:

STT	Nội dung	Hình thức	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Dạy ôn thi TN	Học theo lớp	LĐ, GV dạy 12, HS 12...	Chiều thứ 5, sáng thứ 7
2	Bồi dưỡng HSG, HS chưa đạt, Hoạt động tư vấn hướng hướng nghiệp ...	Theo đội, nhóm HS	LĐ, GV dạy, HS ...	Chiều thứ 6

* Khối 10,11:

STT	Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	- Phổ biến nội quy nhà trường - Tuyên truyền giáo dục pháp luật về an toàn GT; phòng chống bạo lực học đường,... - Ký cam kết thực hiện nghiêm túc Luật ATGT, Luật PCCC và CHCN,...	- BLĐ - ĐTN, GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần
2	- HS các lớp K10, 11 tập luyện dân vũ	- GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần
3	- HS các lớp K10, 11 tập luyện dân vũ	- GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần
4	- Đại hội chi đoàn điểm (Chi đoàn 11A4) - HS các lớp tập luyện dân vũ (các lớp còn lại)	- ĐTN, GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần
5	- HS các lớp K10, 11 tập luyện dân vũ	- GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần
6	- Đại hội Đoàn trường - HS các lớp tập luyện dân vũ	- BLĐ, ĐTN, GVCN - Đại biểu các chi đoàn	Thực hiện theo TKB từng tuần
7	HS các lớp K10, 11 tập luyện dân vũ	- GVCN	Thực hiện theo TKB

			từng tuần
8	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
9	- Kỹ năng sử dụng mạng xã hội	- BLĐ - ĐTN, GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần
10	HS các lớp K10, 11 tập luyện dân vũ	- GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần
11	Ngoại khóa Tiếng Anh	- BLĐ, ĐTN, GVCN - GV T. Anh được phân công	Thực hiện theo TKB từng tuần
12	Hội thi KHKT cấp trường	- BLĐ - ĐTN, BGK	Thực hiện theo TKB từng tuần
13	Chào mừng ngày thành lập Hội Liên hiệp PNVN 20/10: Tổ chức hội thi thiết kế những sản phẩm tái chế từ rác thải	- BLĐ - ĐTN, GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần
14	Tổ chức cuộc thi dân vũ: “VŨ ĐIỀU SẮC MÀU” số thứ 1	- BLĐ, ĐTN, GVCN, BGK - HS K10,11	Thực hiện theo TKB từng tuần
15	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
16	HS các lớp K10, 11 tập luyện dân vũ	- GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần
17	Tuyên truyền giáo dục pháp luật “Hưởng ứng Ngày Pháp luật nước cộng hòa XHCN Việt Nam 9/11”	- BLĐ - ĐTN, GVCN - GV GDKT&PL	Thực hiện theo TKB từng tuần
18	Tổ chức HĐTN: tham quan di tích lịch sử	- BLĐ - ĐTN, GVCN , HS đăng ký	Thực hiện theo TKB từng tuần
19	Tổ chức cuộc thi dân vũ: “VŨ ĐIỀU SẮC MÀU” số thứ 2	- BLĐ, ĐTN, GVCN, BGK - HS K10,11	Thực hiện theo TKB từng tuần
20	Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	- ĐTN - GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần
21	Hội diễn văn nghệ chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	- BLĐ, ĐTN, GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần

22	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
23	HS các lớp K10, 11 tập luyện dân vũ	- GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần
24	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
25	Tìm hiểu sức khỏe sinh sản; tác hại của ma túy, HIV và cách phòng tránh	- BLĐ, ĐTN, - GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần
26	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
27	Tổ chức cuộc thi dân vũ: “VŨ ĐIỆU SẮC MÀU” số thứ 3	- BLĐ, ĐTN, GVCN, BGK - HS K10,11	Thực hiện theo TKB từng tuần
28	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
29	Giáo dục kỹ năng PCCC, CHCN	- BLĐ, ĐTN, - GVCN - Mời Công an	Thực hiện theo TKB từng tuần
30	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
31	Tìm hiểu Truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam	- ĐTN, GVCN - Mời Báo cáo viên	Thực hiện theo TKB từng tuần
32	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
33	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
34	Tuyên truyền thực hiện các Nghị định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ, quản lý sử dụng pháo..., ký cam kết	- BLĐ, - Mời Công an phường Phú Lý - ĐTN, GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần
35	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
36	Giáo dục pháp luật: kỹ năng phòng,	- BLĐ, ĐTN,	Thực hiện

	chống thuốc lá, thuốc lá điện tử	GVCN	theo TKB từng tuần
37	HS các lớp K10, 11 tập luyện dân vũ	- GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần
38	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
39	Tổ chức cuộc thi dân vũ: “VŨ ĐIỆU SẮC MÀU” số thứ 4	- BLĐ, ĐTN, GVCN, BGK - HS K10,11	Thực hiện theo TKB từng tuần
40	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
41	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
42	Giáo dục bảo vệ môi trường hưởng ứng chiến dịch “Làm cho thế giới sạch hơn”	- BLĐ, ĐTN, GVCN - GV môn Địa lý	Thực hiện theo TKB từng tuần
43	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
44	Tổ chức cuộc thi dân vũ: “VŨ ĐIỆU SẮC MÀU” số thứ 5	- BLĐ, ĐTN, GVCN, BGK - HS K10,11	Thực hiện theo TKB từng tuần
45	Tổ chức Hội chợ xuân 2026	- CB, GV, NV, HS toàn trường	Thực hiện theo TKB từng tuần
46	Ngoại khóa Tiếng Anh	- BLĐ, ĐTN, GVCN - GV T. Anh được phân công	Thực hiện theo TKB từng tuần
47	Tổ chức HĐTN: tham quan di tích lịch sử	- CB, GV, NV, HS toàn trường	Thực hiện theo TKB từng tuần
48	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
49	Kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ 08/03: Tổ chức Ngày hội văn hoá các dân tộc Việt Nam	- BLĐ, ĐTN, GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần
50	Tư vấn hướng nghiệp	- ĐTN, GVCN	Thực hiện theo TKB

			từng tuần
51	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
52	Hoạt động tình nguyện chào mừng Tháng Thanh niên (Tổng vệ sinh trường lớp, trang trí lớp học,...)	- ĐTN, GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần
53	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
54	- Tổ chức Kỷ niệm ngày 26/3 thành lập đoàn TNCS HCM - Chung kết cuộc thi dân vũ: “VŨ ĐIỀU SẮC MÀU”	- BLĐ, ĐTN, GVCN, BGK - Những lớp K10, 11 được lựa chọn và K12 (những lớp đăng ký)	Thực hiện theo TKB từng tuần
55	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
56	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
57	Giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích trong trường học (phòng chống bắt cóc, buôn bán người,...)	- ĐTN, GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần
58	Ngày hội STEM	- ĐTN, GVCN, GV dạy các môn STEM	Thực hiện theo TKB từng tuần
59	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
60	Tổ chức Ngày Sách và văn hóa đọc năm 2026	- ĐTN, CLB Sách và hành động - GV môn Ngữ văn	Thực hiện theo TKB từng tuần
61	Tư vấn hướng nghiệp	- GVCN	Thực hiện theo TKB từng tuần
62	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
63	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS: các CLB biểu diễn tài năng	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần

64	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
65	Giáo dục đạo đức: xây dựng tình bạn đẹp, “nói không với bạo lực học đường”	- GVCN - ĐTN	Thực hiện theo TKB từng tuần
66	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
67	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
68	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
69	Kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2026): những đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam	- BLĐ, ĐTN, GVCN, GV môn Lịch sử	Thực hiện theo TKB từng tuần
70	Tổ chức hoạt động theo năng khiếu, sở thích của HS	- ĐTN, HS tham gia CLB	Thực hiện theo TKB từng tuần
71	Hoạt động tình nguyện	- ĐTN	Thực hiện theo TKB từng tuần
72	Hoạt động tình nguyện	- ĐTN	Thực hiện theo TKB từng tuần

2. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả dạy học 02 buổi/ngày (kèm theo kế hoạch này là Kế hoạch tài chính năm 2025, 2026; Kế hoạch phát triển (sử dụng, bảo quản, mua sắm, bổ sung và tiếp nhận) cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ, Kế hoạch huy động các nguồn lực phát triển nhà trường ...)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuyên môn

1.1. Nhiệm vụ 1: Hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

1.1.1. Mục tiêu: Thực hiện đúng, đủ hiệu quả chương trình năm học.

1.1.2. Các giải pháp chính

a) Xây dựng các loại kế hoạch trong nhà trường chủ động, linh hoạt, sáng tạo

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn căn cứ các văn bản cấp trên và gợi ý mẫu kế hoạch phối hợp các tổ/nhóm chuyên môn, bộ phận có liên quan xây dựng **Kế hoạch giáo dục nhà trường**, lấy ý kiến góp ý của tất cả cán bộ, giáo viên, các tổ chức trong nhà trường.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục từng môn học theo nội dung được tập huấn tại Sở ngày 18/08/2025 và khung kế hoạch dạy học môn học/HĐGD ban hành kèm theo Công văn số 667 của Sở.

- Tổ trưởng chuyên môn chủ động cùng tổ/nhóm xây dựng **Kế hoạch giáo dục của tổ** liên thông với kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch phải khả thi, có mục tiêu, giải pháp cụ thể, chi tiết và nêu rõ người thực hiện;.

+ Kế hoạch giáo dục môn học:

Thực hiện theo quy định của Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Căn cứ công văn số 664/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026, bám sát vào yêu cầu cần đạt của môn học bảo đảm dạy học theo năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất. Tổ chức dạy học theo bộ sách do nhà trường đã lựa chọn có trong danh mục SGK được cấp có thẩm quyền phê duyệt (có phụ lục kèm theo).

+ Kế hoạch bài dạy: Giao cho các tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phê duyệt và chịu trách nhiệm nội dung KHBD của giáo viên trước khi lên lớp; giáo viên soạn KHBD theo hướng dẫn tại các buổi tập huấn của Sở GDĐT, trong đó KHBD phải soạn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực, tăng cường áp dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Năm học 2025-2026, 100% giáo viên nhà trường soạn KHBD mới. Tổ trưởng chuyên môn thống nhất trong tổ thực hiện gợi ý mẫu giáo án theo quy định của môn học. Tổ/nhóm/giáo viên nghiêm túc thực hiện việc soạn giáo án theo nội dung tập huấn/thông nhất chung tại Tập huấn hè 2025.

b) Tổ chức thực hiện các loại kế hoạch trong nhà trường, lưu hồ sơ minh chứng phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra các cấp

- Sau khi được Hội đồng trường phê duyệt, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn triển khai, tuyên truyền tới 100% tới các thành viên trong nhà trường; các tổ chuyên môn căn cứ để xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ; cuối mỗi kỳ có báo cáo rà soát việc thực hiện nhiệm vụ.

- Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, triển khai, rà soát thường xuyên nhiệm vụ của kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt thông qua từng buổi họp tổ, phân công tổ viên thực hiện các giải pháp đã đặt ra, cuối mỗi kỳ có báo cáo kết quả đạt được, nêu rõ những nội dung chưa hoàn thành;

- Kế hoạch dạy học môn học sau khi được lãnh đạo nhà trường phê duyệt là căn cứ để giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên, xây dựng phân phối chương trình từng môn học/HĐGD được phân công giảng dạy.

- Căn cứ Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, nhà trường có kế hoạch đưa các tiết học ra ngoài không gian lớp học phù hợp, hiệu quả, thiết thực và có bài thu hoạch. Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện KHBD bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình; không coi việc đưa tiết học ra ngoài không gian lớp học là buổi đi du lịch, đi chơi.

- Căn cứ Khung kế hoạch dạy học, giáo viên soạn Kế hoạch bài dạy đáp ứng chương trình dạy học, KHBD được phê duyệt phải bảo đảm chất lượng, bám sát yêu cầu cần đạt đối với từng khối lớp; trong đó từ yêu cầu cần đạt lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp theo nội dung tập huấn mô-đun 2; KHBD có phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá đáp ứng phát triển phẩm chất và năng lực theo yêu cầu cần đạt.

- Căn cứ chỉ đạo của cấp trên các loại kế hoạch được điều chỉnh phù hợp ứng phó với tình hình dịch bệnh, thiên tai (nếu có). Trong trường hợp nếu có thiên tai, dịch bệnh, tận dụng thời gian dạy học trực tiếp để dạy những nội dung bài mới, kiến thức cốt lõi; chủ động xây dựng phương án dạy học trực tuyến ở mỗi bài học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, dạy học và tổ chức thực hiện các loại kế hoạch trong nhà trường.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ/nhóm trưởng chuyên môn, giáo viên trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch tiến hành lưu trữ hồ sơ minh chứng bản cứng, bản mềm; ưu tiên lưu trữ bằng điện toán đám mây các tài khoản Microsoft 365 và tệp e.doc, ngoài ra nộp bản cứng về các bộ phận lưu trữ theo danh mục lưu trữ cơ quan; các bộ phận có trách nhiệm trình hồ sơ minh chứng khi nhà trường được thanh, kiểm tra.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện các loại kế hoạch, nhà trường, các tổ chuyên môn luôn bám vào các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên để triển khai, rà soát, đánh giá nhất là công văn hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026.

- Sau khi kế hoạch giáo dục nhà trường được phê duyệt, nếu tiếp nhận các văn bản chuyên môn khác; căn cứ phân công của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đính kèm cùng Kế hoạch này, không xây dựng kế hoạch riêng.

c) Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đúng quy định

Căn cứ các kế hoạch đã được phê duyệt, hàng tuần, hàng tháng, hàng kỳ, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xếp thời khóa biểu chủ động sắp xếp hợp lý các môn học và các hoạt động giáo dục sao cho đảm bảo kế hoạch, linh hoạt, phù hợp tình hình thực tế; các tổ/nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên tiến hành các nội dung dạy học và giáo dục đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả.

1.1.3. Người phụ trách/thực hiện:

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chịu trách nhiệm.

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phụ trách.

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy: Giáo viên phụ trách.

- Kế hoạch của nhà trường: Tất cả thành viên trong nhà trường có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện.

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Các thành viên của tổ, của môn có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện.

1.1.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.1.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: Hội đồng trường phê duyệt trước 06/9/2025;

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước 07/9/2025;

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên: Tổ trưởng phê duyệt trước 08/9/2025;

- KHBD(Giáo án): Tổ/nhóm trưởng phê duyệt trước ngày lên lớp 01 tuần.

Hoàn thành chương trình đúng quy định tại Quyết định của UBND tỉnh về khung thời gian năm học.

1.2. Nhiệm vụ 2: Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.2.1. Mục tiêu: Thể hiện sự tự chủ, chủ động, thực hiện tốt công tác quản lý, quản trị nhà trường.

1.2.2. Các giải pháp chính

- Giao quyền chủ động cho tổ trưởng/tổ phó/nhóm trưởng chuyên môn, các ban trong nhà trường về việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục và tự chịu trách nhiệm.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Thực hiện số hóa; giảm tối đa hồ sơ giấy. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.
- Xây dựng môi trường dạy học nền nếp, kỷ cương, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- Xây dựng đội ngũ đoàn kết, vững mạnh, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề nghiệp vững vàng, đáp ứng được CT GDPT 2018.
- Đổi mới quản lý dạy học gắn với phát triển phẩm chất, năng lực người học.

1.2.3. Người phụ trách/thực hiện

Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chung, các tổ trưởng/tổ phó chuyên môn triển khai tại tổ/nhóm.

1.2.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.2.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Mỗi cán bộ, giáo viên đều tự chủ, chủ động với công việc được giao;
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý có hiệu quả.

1.3. Nhiệm vụ 3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

1.3.1. Mục tiêu: 100% giáo viên chủ động áp dụng phương pháp dạy học tích cực, linh hoạt và thích nghi phù hợp với các hình thức dạy học: trực tiếp, trực tuyến, trong không gian lớp học, ngoài không gian lớp học....

1.3.2. Giải pháp chính

- Các Tổ/nhóm trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên xây dựng KHBD trước khi lên lớp; chỉ phê duyệt KHBD khi bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học (đã được tập huấn tại mô-đun 2-3);

- Giáo viên khi soạn KHBD chú trọng đến các nội dung cốt lõi để phù hợp với năng lực học sinh nhà trường, đồng thời phải sẵn sàng chuyển hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả nhằm ứng phó với diễn biến tình hình dịch bệnh phức tạp hoặc các điều kiện bất lợi khác về thiên tai (nếu xảy ra). KHBD chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà.....

- Tăng cường ứng dụng AI trong dạy học: nhà trường tổ chức mời chuyên gia về Bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng AI trong quản lý và dạy học cho Cán bộ quản lý, giáo viên. Lựa chọn các nội dung dạy học phù hợp; hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu, hoàn thành bài tập/sản phẩm theo yêu cầu qua các phần mềm dạy học; đánh giá kết quả học tập của học sinh và rút kinh nghiệm để việc học ứng dụng CNTT đạt hiệu quả tốt nhất trong khả năng có thể.

- Các tổ/nhóm chuyên môn chỉ đạo tổ viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học, nội dung giáo dục phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tăng cường ứng dụng CNTT trong các bài giảng.

- Các Tổ/nhóm chuyên môn tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm mỗi KHBD: nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; sử dụng tiêu chí đánh giá giờ dạy theo Công văn số 5555.

- Nhà trường phối hợp với Đoàn trường..., các tổ chức, các câu lạc bộ tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục, thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa

truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Bộ phận chuyên môn, các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; tích cực triển khai xây dựng trường học thông minh; ứng dụng CNTT vào dạy học và lưu trữ hồ sơ điện tử.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT- GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

1.3.3. Người phụ trách/thực hiện

- Chỉ đạo việc thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức dạy học: Cấp trường do Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, cấp tổ/nhóm do tổ trưởng/tổ phó/nhóm trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm

- Ban Công nghệ thông tin: Phối hợp với chuyên gia tổ chức tập huấn về AI và các phần mềm quản lý, dạy học (nếu có).

- Tổ/nhóm trưởng chuyên môn: Ký duyệt giáo án.

1.3.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

1.3.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% KHBD (Giáo án) đáp ứng được yêu cầu về đổi mới phương pháp và hình thức dạy học.

- 100% giáo viên sẵn sàng ứng dụng công nghệ trong soạn giảng KHBD.

1.4. Nhiệm vụ 4: Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

1.4.1. Mục tiêu:

- Duy trì kết quả đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá, tiếp tục thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Tỷ lệ kết quả rèn luyện, học tập của học sinh:
- + Kết quả học tập: Tốt, Khá: trên 95%; Chưa đạt: dưới 1%
- + Kết quả rèn luyện: Tốt, Khá: Trên 98%; Đạt, Chưa đạt: dưới 2%
- Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu Học sinh Xuất sắc: trên 8%; Tỷ lệ học sinh Giỏi: trên 45%

1.4.2. Giải pháp chính:

a) Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định

- Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT;

- Toàn trường sử dụng việc vào điểm trên hệ thống điện tử; chỉ sử dụng sổ theo dõi và đánh giá học sinh bản cứng, giáo viên vào điểm định kỳ đúng thời gian thống nhất của nhà trường. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Sử dụng Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên), Học bạ học sinh theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Tại kế hoạch môn học, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Giao cho giáo viên môn Ngữ văn trong số các giáo viên được phân công dạy học Nội dung giáo dục của địa phương; giáo viên dạy các tiết theo chủ đề trong số các giáo viên được phân công dạy học đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ.

b) Đổi mới phương pháp và hình kiểm tra đánh giá theo nội dung mô-đun 3

- Giáo viên đánh giá theo phát triển phẩm chất, năng lực học sinh qua mỗi Giáo án và bài kiểm tra. Đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng, xác định đúng mức độ phẩm chất, năng lực đạt được của người học; đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình. Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh để điều chỉnh quá trình dạy học, phương pháp

dạy học, đánh giá giáo viên, đánh giá việc đổi mới phương pháp, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận nộp về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn khi có thông báo và được kiểm tra đánh giá tập trung. Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá theo cấu trúc của chương trình GDPT 2018. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Bộ phận chuyên môn chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm kiểm tra và nhận xét, đánh giá học sinh.

- Các tổ, nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên chủ động trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên học sinh. Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên phải có trong kế hoạch dạy học (Giáo án) của mỗi giáo viên. Cần ghi rõ thời gian kiểm tra, đánh giá, mục tiêu đánh giá và kết quả đánh giá. Chú trọng đánh giá quá trình học tập của học sinh; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành. Tăng cường giao nhiệm vụ cho học sinh, học sinh làm việc theo nhóm, theo dự án, giáo viên theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ và đánh giá quá trình học tập, nghiên cứu của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn; tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải đảm bảo yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Có kế hoạch kiểm tra, lựa chọn, phân hoá đối tượng học sinh với từng mục tiêu khác nhau (Học sinh chưa đạt, HSG, ôn thi tốt nghiệp THPT, tham gia các kỳ thi, cuộc thi khác...), từ đó chủ động xây dựng nội dung, sắp xếp thời gian dạy học, ôn luyện theo từng giai đoạn.

- Học sinh tích cực, chủ động trong làm bài, giáo viên tích cực chấm, chữa, rút kinh nghiệm cho học sinh sau mỗi bài kiểm tra.

- Giáo viên dạy đội tuyển, Giáo viên dạy ôn tập thi Tốt nghiệp cho học sinh 12 tăng cường tổ chức các lần thi thử cho học sinh giỏi, học sinh khối 12. Đặc biệt chú ý khâu ra đề thi thử (có phản biện, đảm bảo để thực sự có chất lượng). Các nhóm bộ môn cần có sự trao đổi đề, tham khảo ngân hàng đề đã được Sở Giáo dục và Đào tạo giới thiệu của các trường THPT trong tỉnh.

- Các kỳ khảo sát chất lượng theo đề của Sở GDĐT: Các Tổ/nhóm chuyên môn căn cứ kết quả khảo sát theo đề của Sở, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, đặc biệt là các môn có kết quả thấp. Ngay đầu năm học, các lớp phân loại đối tượng học sinh, tổ/nhóm chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo cho phù hợp, đạt kết quả.

c) Tạo ngân hàng đề trực tuyến

- Các tổ/nhóm chuyên môn phân công giáo viên biên soạn đề kiểm tra các kỳ, xây dựng ngân hàng đề phục vụ việc ôn tập cho học sinh; cho học sinh làm các đề do Sở GDĐT xây dựng thông qua các đợt tập huấn. Có sự trao đổi giữa các thành viên trong tổ, nhóm chuyên môn trong quá trình biên soạn câu hỏi, đề kiểm tra để nâng cao trách nhiệm của mỗi người, tạo cơ hội học hỏi lẫn nhau, tự bồi dưỡng cho nhau, phát huy trí tuệ tập thể.

- Hằng tuần, khuyến khích học sinh vào làm bài kiểm tra hoặc thi trực tuyến. Theo dõi, đánh giá và khen thưởng kịp thời; rút kinh nghiệm để vận dụng một cách hiệu quả hình thức thi, kiểm tra trực tuyến.

- Nhạy bén trước những thay đổi thi cử của Bộ GDĐT để thay đổi cách dạy, cách học; nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn

khoa học xã hội để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

d) Tổ chức kiểm tra tập trung, thi thử các môn học theo quy định

- Kiểm tra định kì:
- + 2 môn Ngữ văn, Toán: Kiểm tra tập trung theo khối
- + Các môn còn lại giao cho Tổ/nhóm chuyên và giáo viên kiểm tra theo lớp.
- Thi thử tốt nghiệp THPT: tuần cuối tháng 05/2026

1.4.3. Người phụ trách/thực hiện:

- Chỉ đạo đổi mới, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.
- Xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề, hướng dẫn chấm: Tổ chuyên môn.
- Kiểm tra đánh giá thường xuyên, định kì: Giáo viên.

1.4.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

1.4.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Kết quả khảo sát theo đề của Sở đạt kết quả trên trung bình Sở.
- Đánh giá kết quả rèn luyện, học tập; xếp loại học sinh theo mục tiêu đặt ra.
- Đề kiểm tra bảo đảm chất lượng.
- 100% các môn học/hoạt động giáo dục có hệ thống câu hỏi ôn tập, đề thi thử dùng chung.
- 100% các tổ/nhóm chuyên môn, bộ môn xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực học sinh theo bài học, chuyên đề; 100% các tổ bộ môn xây dựng hệ thống đề bài kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh ở từng bài học, từng chuyên đề học tập thường xuyên và định kỳ.
- Tổ chức kiểm tra định kỳ tất cả các môn học 4 lần/năm. Chất lượng các môn đạt tỷ lệ trên 80% từ TB trở lên.
- Thi thử tốt nghiệp đối với khối 12 ít nhất 01 lần/ năm.

1.5. Nhiệm vụ 5: Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn:

1.5.1. Mục tiêu: 100% tổ sinh hoạt chuyên môn sinh hoạt định kỳ theo quy định; sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học có hiệu quả.

1.5.2. Giải pháp chính

- Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo quy định: 2 lần/tháng
- Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn (Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014); sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học bảo đảm 04 bước theo quy định, nộp sản phẩm theo tháng về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn (cuối tháng).
- Thống nhất các nội dung, chương trình cho từng đối tượng học sinh trong mỗi tuần, đánh giá, góp ý xây dựng, rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng giảng dạy bài dạy. Từ đó, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện được các mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tại chỗ, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; đáp ứng việc triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các buổi sinh hoạt chuyên môn dành thời lượng tối đa để trao đổi về các bài học của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; hạn chế các nội dung hành chính.
- Tổ trưởng chuyên môn chủ động tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách xác định mục tiêu bài học, đổi mới cách học của học sinh, đổi mới cách kiểm tra, đánh giá, kiến thức chuyên môn, nguồn học liệu, CT GDPT 2018... tại các nhóm chuyên môn;
- Tổ/nhóm chuyên môn triển khai viết sáng kiến trong quá trình xây dựng chuyên đề và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, dạy học STEM....
- Triển khai nhanh, gọn, giảm bớt thủ tục hành chính. Dành thời gian tối đa của 2 tiết sinh hoạt chuyên môn để thống nhất các vấn đề thảo luận về chuyên môn.
- Ứng dụng CNTT trong sinh hoạt chuyên môn. Khuyến khích các tổ nhóm trao đổi, sinh hoạt trực tuyến, trao đổi trên nhóm Zalo trước về những nội dung cần thảo luận.
- Trước mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ/nhóm chuyên môn xác định các nhiệm vụ trọng tâm và phân công cá nhân, nhóm phụ trách theo các mảng, các chuyên đề: Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi, KHBD hằng ngày, dạy học theo chủ đề tích hợp; sinh hoạt câu lạc bộ; sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học... Xác định thời điểm cần hoàn thành, tiến hành thảo luận, phản biện, xin ý kiến chuyên gia về các vấn đề đã trao đổi. Hoàn thiện các sản phẩm tạo thành kho dữ liệu dùng chung.
- Chủ động nghiên cứu, thực hiện CT GDPT 2018: Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, trong quá trình thực hiện thường

xuyên có sự trao đổi, đúc rút kinh nghiệm, tiếp tục nghiên cứu để thực hiện tốt các mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt ở từng môn học/HĐGD.

- Ngay từ đầu năm học, giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn phân công giáo viên ở từng nhiệm vụ cụ thể, đưa vào các tiêu chí thi đua CBGV để tính thi đua năm học; có những hình thức khen thưởng kịp thời, động viên, khích lệ GV làm việc.

- Nhà trường tổ chức các đợt thi đua, hội thảo, hội giảng, thi thiết kế các giờ dạy có sử dụng các phần mềm, các ứng dụng tạo hiệu quả giờ dạy, nâng cao tinh thần trách nhiệm và nâng cao chuyên môn của GV nhất là các dịp 20-10, 20-11, 8-3, 26-3.

1.5.3. Người phụ trách/thực hiện:

Tổ/nhóm trưởng chuyên môn chủ trì sinh hoạt chuyên môn

1.5.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

1.5.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Biên bản họp tổ bảo đảm đúng thể thức theo ND 30/2020, phải ghi chép đầy đủ, rõ ràng các nội dung thảo luận về chuyên môn, bồi dưỡng GV,... tập trung chủ yếu, sâu sắc về công tác chuyên môn.

- Mỗi nhóm chuyên môn chọn cử GV xây dựng 01 tiết dạy, bài giảng có chất lượng để nhóm tham gia dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện bài dạy, tạo thành kho tư liệu bài dạy có chất lượng sử dụng chung. Yêu cầu đối với việc thực hiện chuyên đề/chủ đề/tiết dạy phải đúng quy trình 04 bước: Họp phân công, tiến hành thảo luận trong tổ/nhóm, thực hiện, rút kinh nghiệm.

- 100% giáo viên trong các tổ/nhóm chuyên môn tham gia đầy đủ, nghiêm túc, tương tác hiệu quả trong các tiết sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn. 100% giáo viên được tham gia các buổi báo cáo chuyên đề trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, ghi chép, lĩnh hội đầy đủ, đúc rút cho bản thân các nội dung bồi dưỡng để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ; 100% các tổ/nhóm chuyên môn có các chuyên đề, tổ chức các tiết dạy đổi mới. Ứng dụng các phần mềm, trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng đạt hiệu quả.

1.6. Nhiệm vụ 6: Tham gia tích cực, hiệu quả các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh

1.6.1. Mục tiêu:

- Giữ vững, phát huy thành tích của các cuộc thi đã đạt được chỉ tiêu trong Kế hoạch chiến lược: Thành tích thi tốt nghiệp THPT; về KHKT, thi HSG văn hóa, TDTT,...

- Tiếp tục nỗ lực cải tiến chất lượng Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá để đạt được chỉ tiêu đề ra.

1.6.2. Giải pháp chính

Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kỳ thi; tổ chức lựa chọn học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Bộ GDĐT:

a) Đối với Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026:

- Quan tâm chất lượng đầu mạnh và đặc biệt chú trọng phụ đạo cho những học sinh chưa đạt.

- Phối hợp chặt chẽ các bộ phận trong nhà trường và CMHS: GVCN, giáo viên dạy, CMHS, BGH thường xuyên chia sẻ, trao đổi để có các biện pháp kịp thời cho từng đối tượng học sinh, cho từng nhóm, lớp, đảm bảo mọi học sinh đều được quan tâm, được động viên, thúc đẩy.

- Tổ chức các kỳ khảo sát và thi thử theo kế hoạch của trường, của Sở GDĐT nhằm đánh giá chất lượng cũng như công tác chỉ đạo dạy và học

b) Đối với kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh

- Lựa chọn các học sinh ưu tú vào đội dự tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh

- Giáo viên tổ chức bồi dưỡng theo kế hoạch (*Có kế hoạch riêng*), lựa chọn học sinh chính thức tham dự kỳ thi chọn HSG lớp 12.

c) Đối với cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và ngày hội STEM

- KHKT và STEM: Đưa giáo dục STEM vào trong chương trình các môn học. Gắn việc học lý thuyết với thực hành, giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất...

- Thực hiện triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo tại các công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020; công văn số

- Các môn khoa học tự nhiên: Mỗi môn chọn một chủ đề STEM phù hợp và có tiết dạy STEM, hướng dẫn học sinh tham gia vào hoạt động giáo dục STEM. Đảm bảo có ít nhất 01 chủ đề dạy học STEM/kì với các môn: Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, CNCN, CNNN.

- Phân công nhiệm vụ nhóm chuyên môn: Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, CNCN, CNNN.

- Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi cho giáo viên triển khai dạy học STEM. Tổ chức hình thức câu lạc bộ gắn với nội dung giáo dục STEM.

Tổ chức cuộc thi KHKT-STEM cấp trường để thu thập ý tưởng của các em học sinh. Trên cơ sở kết quả của cuộc thi, nhà trường lựa chọn những ý tưởng và giao nhiệm vụ cho giáo viên hướng dẫn tiến hành hướng dẫn học sinh triển khai thành đề tài KHKT dự thi cấp tỉnh.

Động viên, khuyến khích học sinh tìm tòi, sáng tạo trên cơ sở quan sát, tìm hiểu thực tế, vận dụng kiến thức vào đời sống, phát hiện những lĩnh vực, những đề tài có tính ứng dụng cao; từ đó phát triển thành sản phẩm KHKT.

đ) Các kỳ thi, cuộc thi khác: Thực hiện theo hướng dẫn

1.2.3. Người phụ trách/thực hiện:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch các kỳ thi, cuộc thi, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Phó hiệu trưởng phụ trách trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm về các lĩnh vực, môn học: Tổ chuyên môn. Đối với cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học giao tổ Vật lý-Công nghệ- GDTC-GDQP&AN chịu trách nhiệm phụ trách chính.

Đối với ngày hội STEM, STEAM: Giao tất cả các tổ chuyên môn chịu trách nhiệm.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên.

1.2.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.2.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Giải HSG cấp tỉnh: Xếp thứ tự trong nửa đầu bảng xếp hạng các trường THPT công lập.

- Kết quả các cuộc thi, hội thi: Có học sinh tham gia, kết quả đạt TB của Sở.

1.7. Nhiệm vụ 7: Tham gia hoạt động cụm trường và các cuộc thi, hội thi chuyên môn dành cho giáo viên

1.7.1. Mục tiêu

Cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng, học hỏi; được chia sẻ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực lãnh đạo, quản lý, dạy học và giáo dục thông qua các hoạt động cụm trường, qua Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp và phong trào viết, vận dụng sáng kiến.

1.7.2. Các giải pháp chính

a) Hoạt động cụm trường

- Tham gia hoạt động cụm trường để nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các nội dung mà cụm trường tổ chức. Học hỏi, lan toả những ý tưởng hay, những cách làm tốt, hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục
- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động cụm trường cùng với trường trung tâm trên cơ sở bám sát các văn bản hướng dẫn và đặc thù của cụm. Tập trung vào các hoạt động chuyên môn như: Hội thảo, hội giảng về các nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức các hoạt động giao lưu VHVN, các hoạt động của học sinh...

b) Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp

Thực hiện theo thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

- Cấp trường: Không (đã tổ chức năm học trước)
- Cấp cụm và cấp tỉnh: Tham gia thi GVDG cấp cụm (nếu có) và GVDG cấp tỉnh đảm bảo đủ các môn theo quy định.
- Sau khi chọn GV tham gia các kỳ thi cấp cụm và cấp tỉnh, GV được chọn cử phải chủ động chuẩn bị tốt để tham dự kỳ thi; tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm giúp đỡ, bồi dưỡng thường xuyên cho GV được chọn cử. Yêu cầu phân công cụ thể từng GV giúp đỡ, hỗ trợ GV tham dự thi GVG cấp tỉnh (về PPDH, về CNTT, thiết kế ý tưởng...)

c) Phong trào viết và vận dụng sáng kiến

- Giao nhiệm vụ, động viên cán bộ, giáo viên đúc kết những kinh nghiệm, những ý tưởng hay, những cách làm hiệu quả để áp dụng nâng cao chất lượng, phát triển nhà trường.
- Khen thưởng các ý tưởng tốt mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực cho nhà trường. Lan toả sự sáng tạo, khơi dậy trí tuệ tập thể.
- Thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, phong trào viết sáng kiến nộp Sở, phát động rộng rãi trong CBGV nhằm khích lệ tinh thần học hỏi, khích lệ sự sáng tạo trong dạy và học, chia sẻ các kinh nghiệm, sáng kiến hay tới đồng nghiệp.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn thể CBGV. Đưa nội dung viết sáng kiến dự thi trong tiêu chí thi đua giữa các tổ, nhóm chuyên môn, giữa các giáo viên để tạo nên phong trào thi đua tích cực. Gắn việc viết sáng kiến với việc xây dựng các nhân tố điển hình của TĐKT.

1.7.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng chuyên môn.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên.

1.7.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.7.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Chỉ tiêu thi giáo viên giỏi cấp cụm /tỉnh: Có giáo viên dự thi và đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp cụm/cấp tỉnh.

- Sáng kiến: Đa số Sáng kiến gửi về Sở được công nhận cấp ngành và có Sáng kiến được công nhận cấp tỉnh.

1.8. Nhiệm vụ 8. Tổ chức dạy thêm, học thêm theo Thông tư 29/2024/TT-BDGDĐT

1.8.1. Mục tiêu

Củng cố kiến thức, đảm bảo học sinh nắm vững yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục cấp THPT, đồng thời khuyến khích phương pháp tự học và sử dụng hiệu quả các tài liệu, nền tảng học trực tuyến để hỗ trợ quá trình ôn tập cho học sinh cuối cấp.

Phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt (nếu có).

1.8.2. Giải pháp chính

- Đầu năm học, tổ chức tuyên truyền, tư vấn/tham vấn cho học sinh khối lớp 12 để học sinh xác định đúng các môn lựa chọn thi tốt nghiệp THPT phù hợp với năng lực của bản thân.

- Tổ chức cho học sinh đăng ký nguyện vọng ôn tập các môn thi bắt buộc và môn thi lựa chọn; trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch, chia lớp, phân công giáo viên có năng lực tổ chức ôn tập thi tốt nghiệp cho học sinh.

- Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy ôn tập thi tốt nghiệp cho học sinh; kế hoạch phụ đạo cho học sinh chưa đạt (nếu có).

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng phân hóa đối tượng học sinh, nâng cao chất lượng điểm thi ở tất cả các đầu lớp;

- Giao nhiệm vụ cho các tổ nhóm chuyên môn ra đề thi thử theo đúng cấu trúc đề thi TN THPT; tổ chức chấm thi nghiêm túc; sau mỗi kì thi thử có sự nhận xét đánh giá và chỉ đạo sự điều chỉnh nội dung dạy để phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Tổ chức kiểm tra việc dạy ôn tập thi Tốt nghiệp lớp 12 và kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt (nếu có) của giáo viên theo kế hoạch đã phê duyệt.

1.8.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch các kỳ thi, cuộc thi, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm về các lĩnh vực, môn học: Tổ chuyên môn.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên dạy ôn tập phối hợp GVCN quản lý đơn đốc học sinh.

1.8.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.8.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Không có giáo viên vi phạm quy định về dạy thêm học thêm;

- Học sinh có kết quả chưa đạt ở cuối học kì liền kề (nếu có) được dạy phụ đạo có kết quả học tập tiến bộ ở học kì tiếp theo.

- Tổ chức dạy ôn tập thi tốt nghiệp tất cả các môn học sinh có nhu cầu và đúng quy định của văn bản chỉ đạo. Đảm bảo chất lượng các buổi dạy ôn tập; nâng cao chất lượng, hiệu quả ôn tập thi tốt nghiệp;

- 100% học sinh được tham gia học tập và ôn tập theo đúng môn học lựa chọn;

- 100% học sinh thành thạo với kỹ năng làm các dạng bài theo cấu trúc đề thi TN THPT;

- 100% học sinh khối 12 đỗ tốt nghiệp, điểm trung bình thi tốt nghiệp các môn nằm trong nửa đầu bảng xếp hạng các trường THPT.

- Học sinh có định hướng học tiếp đại học, cao đẳng tiếp cận được đề thi năng lực, đánh giá tư duy.

1.9. Nhiệm vụ 9: Công tác học sinh

*** Mục tiêu:**

- Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, góp phần hình thành lối sống, nhân cách cao đẹp cho học sinh, hướng các em trở thành những con người tử tế, sống có trách nhiệm, biết thương yêu, trân trọng bản thân, gia đình, là công dân có ích cho đất nước;

- Trang bị các kỹ năng cơ bản, cần thiết cho học sinh, giúp các em tự tin, có khả năng thích ứng với điều kiện, hoàn cảnh, môi trường khi bước vào giai đoạn THPT;

- Chăm lo việc rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe cho các em thông qua các hoạt động TDTT, giáo dục thể chất.

*** Giải pháp chính:**

1.9.1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa học đường

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương lớn, chính sách mới của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; về triển khai thực hiện sắp xếp bộ máy và đơn vị hành chính các cấp, tổ chức và mô hình hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp; tích cực tuyên truyền về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, góp phần củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong toàn ngành.

- Thực hiện tốt công tác tạo nguồn, phát triển Đảng trong HS theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30/5/1998 của Bộ Chính trị (Khoá VIII) về "Tăng cường công tác chính trị tư tưởng; củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học".

- Phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về quyền con người, quyền trách nhiệm công dân tại Hiến pháp và các quy định của pháp luật; các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT; trang bị kiến thức cần thiết về quyền, nghĩa vụ của HS; quy chế, quy định về công tác HS.

- Tiếp tục triển khai Chương trình "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030", khơi dậy niềm đam mê, khát vọng, ước mơ, hoài bão trong HS; giáo dục về lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến xây dựng đất nước; đổi mới, nâng cao chất lượng, hình thức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho HS phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, HS tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến "Tuổi trẻ học tập

và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2025. Tổ chức thực hiện nghiêm túc nghi thức chào cờ Tổ quốc, hát Quốc ca và sinh hoạt đầu tuần.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả “Tuần sinh hoạt công dân - học sinh, sinh viên”, các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể, lao động, vệ sinh trường, lớp học, hoạt động xã hội; diễn đàn, câu lạc bộ sở thích, tài năng ... nhằm định hướng tư tưởng, đạo đức, lối sống, nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân cho HS trong quá trình học tập, rèn luyện. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương tiêu biểu trong rèn luyện và học tập, hành động cao đẹp, gương người tốt việc tốt trong HS với hình thức trang trọng, ý nghĩa; tổ chức lễ tuyên dương tại các di tích lịch sử văn hóa phù hợp với điều kiện thực tế.

- Cập nhật thông tin, định hướng cho HS tìm hiểu, nắm bắt những vấn đề mới, nổi bật về tình hình thời sự, chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và quốc tế; giáo dục, nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho HS, bảo đảm kỉ luật phát ngôn tổ chức hiệu quả hoạt động đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường, nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục với HS để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và kịp thời xử lý những vấn đề khó khăn, bức xúc trong HS; chủ động phát hiện và phối hợp với cơ quan Công an, chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức hữu quan xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến HS; không để HS bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức tôn giáo hoạt động trái pháp luật và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước.

- Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá học đường; xây dựng văn hóa trường học gắn với uy tín và truyền thống của nhà trường; xây dựng các hệ giá trị văn hóa, đạo đức cốt lõi là chuẩn mực để nhà giáo, cán bộ quản lý, HS làm mục tiêu phấn đấu; chú trọng việc thầy giáo, cô giáo gương mẫu thực hiện các nội quy, quy định; HS ngoan, lễ phép trong gia đình, ở trường học; ứng xử văn minh trong giao tiếp, trên mạng xã hội; nói không với bạo lực học đường; khai thác, sử dụng mạng an toàn.

- Phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong các hoạt động giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, giáo dục văn hóa, lịch sử địa phương.

- Thực hiện hiệu quả các tiêu chuẩn xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc.

- Tích cực xây dựng và phát triển phong trào đọc sách, văn hóa đọc trong HS: Đổi mới hoạt động thư viện trường học, tủ sách lớp học theo mô hình thư viện thân thiện; thiết kế các không gian đọc phù hợp với lứa tuổi; trưng bày, giới thiệu sách hay; tổ chức các tiết học tại thư viện trong các nhà trường; xây dựng,

thu thập và tổ chức các nguồn tài nguyên điện tử hữu ích để phục vụ hiệu quả nhu cầu khai thác thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên và HS; tổ chức hiệu quả các hoạt động hưởng ứng các sự kiện văn hóa (Ngày thơ Việt Nam, Ngày Sách và Văn hoá đọc Việt Nam...), phong trào “Tặng sách cho em”.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động Đoàn, Hội trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử và các hoạt động giáo dục toàn diện cho HS. Tích cực tổ chức và tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác HS, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên phụ trách công tác Đoàn, giáo viên phụ trách tư vấn tâm lý, công tác xã hội. Tích cực tham gia Cuộc thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh; cuộc thi “Sáng kiến phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật” và các cuộc thi, hội thi do Bộ GDĐT, Sở GDĐT phát động, triển khai.

1.9.2. Công tác giáo dục kỹ năng, công tác xã hội, tư vấn tâm lý

- Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa trong nhà trường được xây dựng trong kế hoạch giáo dục của nhà trường ngay từ đầu năm học; phù hợp với tâm sinh lý, lứa tuổi; được thực hiện theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, lấy người học làm trung tâm, vì sự tiến bộ của học sinh; hình thức và nội dung hoạt động giáo dục đảm bảo hiệu quả, khoa học, hợp lý; trên tinh thần tự nguyện của người học; không cắt xén thời gian dạy học chính khóa để tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa. Tăng cường hỗ trợ, rèn luyện cho học sinh các năng lực và phẩm chất đã được quy định tại Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (trong cuộc sống và trên môi trường mạng), chú trọng rèn luyện kỹ năng ứng xử, giải quyết tình huống nhằm giúp các em phát triển toàn diện, tự tin về bản thân và ứng xử có văn hóa.

- Đẩy mạnh việc xây dựng và vận hành hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ (học tập, kỹ năng sống, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao...) của học sinh; hướng dẫn, tập huấn để tăng cường vai trò của học sinh trong việc tham gia điều hành, tổ chức hoạt động của câu lạc bộ. Chú trọng nâng cao hiệu quả tổ chức các hội thi, liên hoan văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, hướng tới phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống, giáo dục các giá trị Chân – Thiện – Mĩ cho HS.

- Tăng cường, phát huy hiệu quả Tổ tư vấn tâm lý học đường và công tác xã hội trong trường học; giáo viên chủ nhiệm đặc biệt chú ý nắm bắt hoàn cảnh gia đình, bạn bè của từng HS; xây dựng quy trình rà soát, phát hiện nguy cơ có ảnh hưởng tiêu cực đến HS; có kế hoạch phòng ngừa hiệu quả đối với các vấn đề phức tạp của HS, hạn chế việc học sinh rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ HS yếu thế.

- Xây dựng Kế hoạch phối hợp công tác với các ban, ngành cùng cấp để tăng cường hiệu quả công tác phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục HS.

1.9.3. Công tác hỗ trợ người học

- Tích cực tham dự Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” do Sở GDĐT, Bộ GDĐT tổ chức; tích cực tổ chức các hoạt động tuyên truyền, bồi dưỡng, trải nghiệm đổi mới sáng tạo nhằm truyền thụ tinh thần, khát vọng và kỹ năng khởi nghiệp cho HS.

- Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực; tiếp tục xây dựng Chương trình phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức các hoạt động về tư vấn nghề nghiệp, việc làm, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho HS, gắn kết với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của địa phương; khuyến khích xây dựng và chuyển giao các mô hình kinh doanh, mô hình hỗ trợ sinh kế nhằm giải quyết các vấn đề của cộng đồng; chủ động tổ chức các hoạt động tham quan, thực hành tại doanh nghiệp nhằm sớm định hướng nghề nghiệp cho HS và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho HS.

1.9.4. Công tác y tế, bảo hiểm trường học

- Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định; tiếp tục triển khai và tổ chức tổng kết thực hiện các Chương trình, Đề án về công tác y tế trường học, công tác giáo dục, chăm sóc sức khỏe học sinh; công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, công tác dân số trong tình hình mới, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản cho HS.

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác y tế trường học, công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, công tác phòng chống dịch bệnh và các bệnh không lây nhiễm cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, HS.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe học đường. Đẩy mạnh thực hiện và nhân rộng mô hình bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; nâng cao nhận thức, bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho HS về chăm sóc sức khỏe bản thân; giáo dục lối sống lành mạnh, khoa học.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ cho công tác y tế trường học theo quy định.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương trong việc giáo dục, hướng dẫn HS thực hiện các quy định an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế để tham mưu UBND các cấp thực hiện đổi mới, củng cố, kiện toàn và tăng cường năng lực của y tế trường học gắn kết với y tế cơ sở nhằm đảm bảo nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em, học sinh trong trường học.

- Phối hợp với ngành y tế và các ngành liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả công tác y tế trường học trong năm học 2025-2026.

- Triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo về Bảo hiểm y tế đối với học sinh trong năm học 2025-2026.

- Phối hợp chặt chẽ với Bảo hiểm Xã hội tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của chính sách BHYT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, phụ huynh, HS và quyền lợi, trách nhiệm tham gia BHYT của HS, đặc biệt là những điểm mới được quy định tại Luật số 51/2024/QH15 và Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, giáo viên trong việc thực hiện chính sách BHYT để đảm bảo năm học 2025-2026 đạt chỉ tiêu 100% HS tham gia BHYT. Chú trọng bảo đảm quyền lợi được chăm sóc sức khỏe ban đầu của HS trong trường học và hỗ trợ HS khó khăn tham gia BHYT.

- Sử dụng nguồn kinh phí từ quỹ BHYT hiệu quả, đúng quy định tại Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện tốt công tác Bảo hiểm phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

- Triển khai ứng dụng VssID-Bảo hiểm xã hội số đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, HS và cha mẹ học sinh.

1.9.5. Công tác giáo dục thể chất (GDTC) và hoạt động thể thao trường học

- Quán triệt thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác GDTC và hoạt động thể thao trường học.

- Triển khai Mô hình “Xe đạp xanh” nhằm mục đích bảo vệ môi trường, tiết kiệm nhiên liệu, tăng cường sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Duy trì nền nếp thực hiện việc tập thể dục buổi sáng, chống mệt mỏi sau mỗi tiết học, bài thể dục giữa giờ, bài võ cổ truyền, võ Vovinam theo quy định của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động TDTT dưới nhiều hình thức, hướng dẫn cho học sinh biết tự luyện tập TDTT và biết chơi ít nhất một môn thể thao theo năng lực, sở trường của các em.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định về hoạt động thể lực cho HS thông qua các hoạt động chính khóa, ngoại khóa, phấn đấu mỗi HS đạt ít nhất 60 phút hoạt động thể lực mỗi ngày theo khuyến cáo của tổ chức Y tế thế giới.

- Căn cứ vào tình hình thực tế về cơ sở vật chất, sân chơi, bãi tập và nhu cầu, sở thích của HS để triển khai, duy trì tổ chức các câu lạc bộ TDTT (Dân vũ, Bóng rổ, Bóng đá Futsal, võ Cổ truyền, Võ nhạc, Vovinam, các môn bóng, cầu lông, ...), đẩy mạnh phong trào rèn luyện các môn thể thao như: Cờ vua, Cờ tướng trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh; tiếp tục triển khai chương trình võ thuật học đường (võ cổ truyền, võ nhạc, vovinam...), Bóng rổ, Bóng đá học đường (ưu tiên Bóng đá Futsal).

- Hướng tới xác lập kỷ lục đồng loạt học sinh tỉnh Ninh Bình biểu diễn bài Võ nhạc Vovinam, tổ chức Ngày hội Võ nhạc Vovinam vào thời điểm **sau tiết 2, ngày 27/3/2026** tại nhà trường; quay lại clip, hình ảnh hoặc đường Link triển khai hoạt động tại nhà trường gửi lên Cổng thông tin điện tử của nhà trường. Bài mẫu Võ nhạc Vovinam theo đường Link:

<https://www.youtube.com/watch?v=nTpnWgwIb7s&list=PPSV&t=49s>

- Khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm đẩy mạnh phong trào tập luyện thể thao trong nhà trường; tạo điều kiện cho HS, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thường xuyên tham gia tập luyện, thi đấu nhằm duy trì, nâng cao sức khỏe, thể lực phục vụ tốt cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học; vận động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh tích cực tham gia vào đội tuyển TDTT của ngành tham dự các giải thể thao giáo viên, học sinh do Bộ GDĐT tổ chức, Đại hội thể thao học sinh Đông Nam Á và các giải thể thao do các ngành trong tỉnh phối hợp tổ chức.

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai võ thuật (võ Cổ truyền, Vovinam, võ nhạc), Bóng rổ, Bóng đá Futsal trong trường học; Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên làm công tác GDTC và thể thao tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp, hình thức và kỹ năng tổ chức hoạt động thể thao, công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, cha mẹ học sinh, các Liên đoàn thể thao, công ty, trung tâm, võ đường, các vận động viên chuyên nghiệp, các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực hợp pháp, đúng quy định để tổ chức, hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động TDTT trong năm học và dịp hè.

- Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, cơ quan quản lý cấp trên tăng cường dành quỹ đất làm sân chơi, sân tập, nhà tập, cơ sở vật chất, trang thiết bị TDTT hiện đại, đảm bảo tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và tổ chức hoạt động thể thao trong nhà trường.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác GDTC và hoạt động thể thao trường học; tiếp tục xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực HS theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh.

*** Người thực hiện/phụ trách:**

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh, PHT phụ trách chuyên môn, Đoàn thanh niên.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

- Tổ chức thực hiện ở các lớp: GVCN các lớp

*** Thời gian thực hiện:** Trong năm học 2025-2026

*** Dự kiến kết quả cần đạt:**

- 98% trở lên học sinh đạt kết quả rèn luyện loại Tốt, Khá; Không có học sinh xếp loại chưa đạt.

- Không có học sinh vi phạm pháp luật, mắc tệ nạn xã hội.

- Không có học sinh mắc khuyết điểm đến mức phải xử lý bằng pháp luật hoặc hội đồng kỷ luật nhà trường.

- Tham gia các môn thi TDTT, QPAN, văn nghệ, đội tuyển TDTT, QPAN phân đấu đạt TB Sở;

- Nâng cao thể lực cho học sinh.

- Nâng cao nhận thức về thẩm mỹ cho học sinh và tổ chức thực hiện tốt.

- Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao diễn ra liên tục, hiệu quả giáo dục cao.

1.10. Nhiệm vụ 10: Nâng cao chất lượng giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp

1.10.1. Mục tiêu

- Phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; nuôi dưỡng tính sáng tạo, tư duy đổi mới và sự tự tin, quyết đoán trong cuộc sống; tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận với thực tiễn đa dạng, tìm hiểu về các công việc và ngành nghề.

- Giúp học sinh có hiểu biết sâu sắc về bản thân (năng lực, sở thích) và về các ngành nghề, tự đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, có khả năng tự chủ trong việc lựa chọn nghề.

- Tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có sự lựa chọn phù hợp, bao gồm việc học tiếp đại học, cao đẳng hoặc học nghề. Góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực của quốc gia và địa phương.

1.10.2. Giải pháp chính

- Tổ chức nghiêm túc hoạt động giáo dục trải nghiệm hướng nghiệp theo CT GDPT 2018, trong đó chú trọng tới việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh thông qua hoạt động CLB, hoạt động tập thể, hoạt động tham quan thực tế,...

- Đưa nội dung giáo dục hướng nghiệp tích hợp trong Chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo định hướng giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (giáo dục STEM) trong Chương trình phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề của quốc gia, đáp ứng thị trường lao động.

1.10.3. Người phụ trách

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

- Tổ chức thực hiện ở các lớp: Giáo viên được phân công dạy HĐTNHN, GVCN các lớp.

1.10.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.10.5. Dự kiến kết quả đạt được:

- 100% học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp do nhà trường tổ chức.

1.11. Nhiệm vụ 11: Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện việc tự học, tự bồi dưỡng trên LMS

1.11.1. Mục tiêu

Phát triển đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và cơ cấu hợp lý để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

1.11.2. Giải pháp chính

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, giáo viên nhân viên phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, chú trọng công tác bồi dưỡng năng lực số, chuyển đổi số, ứng dụng các phần mềm, AI trong dạy học, sử dụng thành thạo về việc lưu trữ dữ liệu với công nghệ điện toán đám mây để tăng tính liên thông dữ liệu.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo quy định, đăng ký nội dung bồi dưỡng trên hệ thống TEMIS, thực hiện nghiêm túc việc học tập, tự bồi dưỡng trên hệ thống.

- Nhà trường khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên đi học sau đại học để nâng cao trình độ.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ giáo viên theo đúng tinh thần chỉ đạo của Sở và phải phù hợp với điều kiện của trường. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn.

1.11.3. Người phụ trách

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Hiệu trưởng chủ trì.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên.

1.11.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.11.5. Dự kiến kết quả đạt được

- Cữ đủ, đúng số lượng cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn do cấp trên tổ chức.

- 100% giáo viên có kế hoạch tự bồi dưỡng và thực hiện nghiêm túc, nhà trường lập kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên và cán bộ quản lý tập trung vào bồi dưỡng các vấn đề về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

1.12. Nhiệm vụ 12: Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

1.12.1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng dạy và học thông qua việc đầu tư, trang bị đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại, học liệu phong phú và đa dạng, đồng thời quản

lý, sử dụng hiệu quả những nguồn lực này để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, tạo môi trường học tập xanh, sạch, đẹp và an toàn cho học sinh.

1.12.2. Giải pháp chính

- Đầu năm học thực hiện rà soát cơ sở vật chất, thiết bị hiện có, đánh giá mức độ đáp ứng của các thiết bị tối thiểu phục vụ thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện mua sắm theo đề xuất của tổ/nhóm chuyên môn trên cơ sở phù hợp với điều kiện tài chính của nhà trường (ưu tiên những TBDH cấp thiết cho việc dạy và học).

- Thường xuyên kiểm tra, bảo quản, sửa chữa các thiết bị để phục vụ dạy học.

- Tổ chức hội thi đồ dùng/thiết bị dạy học tự làm; tăng cường sưu tầm, thiết kế các thiết bị dạy học số thay thế thiết bị chưa đảm bảo để nâng cao chất lượng dạy học.

- Đề nghị cấp trên phê duyệt, cấp kinh phí sửa chữa, mua sắm để thay thế những thiết bị dạy học đã cũ trong phòng học bộ môn, lớp học.

1.12.3. Người phụ trách

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: nhân viên thiết bị, giáo viên.

1.12.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.12.5. Dự kiến kết quả đạt được

- Hoàn thiện cải tạo, sửa chữa, mua sắm để thay thế những thiết bị dạy học đã cũ trong phòng học bộ môn, lớp học;

- Bảo đảm 100% các lớp học, phòng học bộ môn có máy chiếu hoạt động bình thường phục vụ công tác giảng dạy.

- Bảo dưỡng, duy trì hoạt động của các máy tính phục vụ công tác giảng dạy, thực hành môn Tin học trên 2 phòng tin.

- Thiết bị mua sắm mới và thiết bị tự làm cơ bản đáp ứng được nhu cầu thiết bị phục vụ giảng dạy.

1.13. Nhiệm vụ 13: Công tác bảo đảm an toàn trường học

1.13.1. Mục tiêu:

- Trường học an toàn không thuốc lá, không tệ nạn xã hội, không bạo lực
- Người học được an toàn, mạnh khỏe, được tham gia các hoạt động phát triển thể lực, kỹ năng, năng lực, hình thành những phẩm chất tốt đẹp: sự chăm chỉ, trung thực, lòng yêu thương, ý chí, tinh thần hợp tác, khả năng thích ứng...

Xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp như: bạn bè, thầy cô, học sinh và mái trường; CMHS và nhà trường...

1.13.2. Các giải pháp chính:

- Tăng cường lồng ghép vào các hoạt động giáo dục tuyên truyền giáo dục, ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông (ATGT); phòng cháy chữa cháy (PCCC); phòng, chống mua bán người; phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu bia; phòng, ngừa và đấu tranh với tội phạm; vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; ma túy, ma túy tổng hợp, ma túy “núp bóng” thực phẩm, thuốc lá điện tử; hoạt động đánh bạc và tổ chức đánh bạc, hàng cấm...
- Chú trọng truyền thông trên các phương tiện thông tin, công nghệ số, các trang mạng xã hội, hệ thống thông tin; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trên nền tảng di động trong các hoạt động tuyên truyền; bảo đảm công tác tuyên truyền được thường xuyên, liên tục, thiết thực, hiệu quả. Tổ chức Lễ phát động phòng, chống ma túy trong năm học 2025 - 2026; tích cực tham gia Cuộc thi “Trường học không ma túy năm 2025”.
- Tiếp tục phối hợp với chính quyền, lực lượng công an triển khai hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và công tác dân vận đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự.
- Tổ chức ký kết và thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp giữa lực lượng Công an với nhà trường về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trường học. Tổ chức ký cam kết giữa nhà trường với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và giữa nhà trường với học sinh, cha mẹ học sinh thực hiện tốt các quy định về: an ninh, trật tự; phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, ma túy, thuốc lá điện tử, hàng cấm; phòng, chống mua bán người, PCCC, ATGT...
- Tăng cường công tác kiểm tra, phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ quản lý, công chức, viên chức, người lao động, HS. Tăng cường công tác kiểm tra nội vụ trong nhà trường, không để giáo viên, HS mang, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, ma túy, hàng cấm... trong và ngoài nhà trường; nắm bắt tình hình, kịp thời ngăn chặn, xử lý tình huống không

để xảy ra tình trạng bạo lực học đường; hướng dẫn cho giáo viên, nhân viên, HS biết cách khai thác, sử dụng mạng xã hội hiệu quả, cảnh giác trước các thủ đoạn lừa gạt, lôi kéo của các thế lực thù địch, của tội phạm mua bán người... Duy trì thực hiện, nhân rộng các mô hình phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhất là mô hình “Trường học văn minh, học sinh thân thiện, không ma túy và bạo lực học đường”; “Đoàn viên, HS tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên không gian mạng”...

- Tăng cường công tác giáo dục ATGT trong trường học. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về ATGT, đặc biệt tăng cường vào các đợt nghỉ lễ, các hoạt động lớn của đất nước, của ngành, của nhà trường...

+ Triển khai sử dụng tài liệu giáo dục ATGT phù hợp với từng đối tượng trẻ em, học sinh từ mầm non tới trung học phổ thông theo hướng dẫn; thực hiện dạy học tích hợp nội dung giáo dục ATGT trong các giờ học chính khóa; chú trọng giáo dục trang bị nhóm các kỹ năng tự bảo vệ bản thân, đảm bảo ATGT.

+ Phối hợp với chính quyền, Ban an toàn giao thông tỉnh, công an và các ngành liên quan tại địa phương triển khai các chương trình, các hoạt động về công tác ATGT như: “Tháng cao điểm an toàn giao thông cho học sinh đến trường - tháng 9”; tổ chức hoạt động mít tinh vào Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông tháng 11.

+ Chú trọng triển khai các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT cho HS trong trường học và khu vực cổng trường học; triển khai các mô hình: “*Cổng trường ATGT*”, “*Tuyến đường ATGT*”, mô hình phối hợp “*Nhà trường - Gia đình - Xã hội*” trong giáo dục pháp luật và xây dựng văn hóa giao thông cho học sinh.

+ Phối hợp với gia đình HS thực hiện rà soát, lập danh sách, quản lý học sinh sử dụng xe máy dưới 50cm³, xe máy điện, xe đạp điện đến trường; có các giải pháp quản lý không để học sinh chưa đủ tuổi sử dụng xe mô tô, xe máy dưới 50cm³, xe máy điện, xe đạp điện đến trường.

+ Phát động, triển khai, tham dự các chương trình, cuộc thi về ATGT do các cấp, các ngành tổ chức như: *Chương trình Tôi yêu Việt Nam*; *chương trình giáo dục “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”*; *cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”*...

+ Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh thường xuyên nhắc nhở, giáo dục con em tự giác chấp hành pháp luật về trật tự ATGT; bảo đảm an toàn, đúng quy định trong việc tổ chức đưa, đón học sinh bằng xe ô tô. Thành lập Đội thanh niên xung kích thường xuyên kiểm tra việc chấp hành quy định về trật tự ATGT

của học sinh; áp dụng hình thức xử lý kỷ luật phù hợp với mức độ, tính chất vi phạm.

- Triển khai thực hiện tốt các quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng về PCCC và cứu nạn, cứu hộ (CNCH) cho học sinh theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt, sử dụng App Báo cháy 114 và tương tác với trang zalo Cục Cảnh sát PCCC&CNCH; tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy 04/10.

- + Kiện toàn, nâng cao vai trò, năng lực hoạt động đội PCCC&CNCH tại nhà trường. Triển khai các hoạt động thực hành, diễn tập; từng bước hình thành, nâng cao kỹ năng PCCC&CNCH cho HS.

- + Phối hợp với ngành Công an, các ngành liên quan để rà soát, kiểm tra, khắc phục các điều kiện an toàn về PCCC&CNCH tại đơn vị; trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, HS.

- Tích cực xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, theo quy định của Bộ GDĐT.

- + Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức phòng, tránh tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh trong các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa, giờ sinh hoạt tập thể ... Tuyên truyền đến cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm, giám sát con em mình, đặc biệt trong thời gian nghỉ hè, mùa mưa bão, chủ động đưa trẻ em đi học bơi, học kỹ năng an toàn, kỹ năng tự bảo vệ mình...

- + Tiếp tục triển khai chương trình phổ cập bơi cứu đuối; hướng dẫn cho học sinh biết cách tự cứu mình, cứu người...

- + Thường xuyên nhắc nhở học sinh không tham gia chơi các trò chơi nguy hiểm: nô đùa, chạy nhảy ở hành lang các tầng cao, leo trèo tường rào, lan can; khuyến cáo các em tuyệt đối không được chơi, đùa nghịch gần ao, hồ, sông suối, kênh, rạch, hố công trình, nơi tiềm ẩn nguy cơ tai nạn, đuối nước; khuyến cáo học sinh không tự ý hoặc rủ nhau tắm, đi bơi ở sông, hồ...các khu vực có nguy cơ xảy ra tai nạn, đuối nước.

- + Kiểm tra, rà soát phát hiện kịp thời các khu vực thường xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn thương tích, đuối nước để có biện pháp chủ động phòng ngừa, đảm bảo an toàn cho trẻ em, HSSV. Chủ động, phối hợp với địa phương cấm các biển báo nguy hiểm, cảnh báo tại những nơi có nguy cơ xảy ra tai nạn, đuối nước...

+ Phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các ngành liên quan địa phương, chủ động, kịp thời có phương án phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh.

1.13.3. Người phụ trách/thực hiện:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh, Giáo viên chủ nhiệm, Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an ninh, an toàn trường học, Đoàn thanh niên, Ban đức dục.

- Tổ chức thực hiện ở các lớp: GVCN các lớp; Giáo viên bộ môn.

1.13.4. Kinh phí/nguồn lực thực hiện

- Kinh phí tổ chức các hoạt động theo đơn vị lớp: Do GVCN bàn bạc và thống nhất với CMHS.

- Kinh phí tổ chức các hoạt động theo đơn vị trường: Do PHT phụ trách công tác học sinh chủ trì XD các hoạt động, dự trù kinh phí và xin ý kiến của Hiệu trưởng hoặc các bộ phận có liên quan.

- Kêu gọi sự ủng hộ của các mạnh thường quân là các doanh nghiệp, các bậc CMHS, cựu học sinh, các đối tác có mối quan hệ với nhà trường trong nhiệm vụ giáo dục.

1.13.5. Thời gian thực hiện: Năm học 2025-2026

1.13.6. Dự kiến kết quả cần đạt

- 100% học sinh được học tập và rèn luyện trong môi trường lành mạnh, thân thiện; được an toàn, mạnh khỏe, được tôn trọng, thương yêu

- 100% học sinh thực hiện tốt các nội quy, quy định, không vi phạm pháp luật

- Trường học xanh, đẹp, an toàn, không bạo lực, không tệ nạn

- Đạt 70% các chỉ số hài lòng và hạnh phúc của người học và CMHS

1.14. Nhiệm vụ 14: Công tác tuyển sinh, công khai

1.14.1. Mục tiêu

Tuyển đúng đủ số lượng học sinh theo chỉ tiêu nhà trường được tiêu giao, tuyển chọn được những học sinh có năng lực học tập phù hợp với yêu cầu của trường, có khả năng tiếp thu và phát triển trong môi trường học tập cấp THPT.

1.14.2. Giải pháp chính

- Lập kế hoạch tuyển sinh;

- Công khai kế hoạch tuyển sinh, môn học lựa chọn trên cổng thông tin điện tử của trường;
- Làm tốt công tác truyền thông tới các trường THCS trên địa bàn, đài phát thanh các xã thuộc khu vực tuyển sinh;
- Tổ chức tư vấn cho học sinh, phụ huynh hiểu và nắm được tinh thần của chương trình GD PT 2018;
- Sắp xếp lớp học theo nguyện vọng, nhu cầu của học sinh trên cơ sở đáp ứng về đội ngũ hiện có và điều kiện CSVC của trường.

1.14.3. Người phụ trách

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.
- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Ban tuyển sinh; Ban CNTT; tổ tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

1.14.4. Thời gian thực hiện: tháng 5, 6/2026.

1.14.5. Dự kiến kết quả đạt được

- Tuyển đủ số lượng học sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 theo chỉ tiêu cấp trên giao.
- Đảm bảo sự công bằng, minh bạch trong quá trình tuyển sinh; thí sinh trúng tuyển được tư vấn hỗ trợ trong quá trình tìm hiểu, xác định các tổ hợp môn học phù hợp.
- Học sinh được sắp xếp vào các lớp học phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng, năng lực, sở trường, và định hướng nghề nghiệp tương lai.

1.15. Nhiệm vụ 15: Tích cực ứng dụng CNTT vào quản trị nhà trường và dạy học

1.15.1. Mục tiêu:

- Ứng dụng CNTT vào tất cả các khâu quản lý, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường, hướng tới số hoá dần các hoạt động quản lý và dạy học; tạo điều kiện để CMHS và nhân dân giám sát các hoạt động giáo dục, phát huy dân chủ, khẳng định vị thế của nhà trường;
- Phát huy hiệu quả các điều kiện cơ sở vật chất: hệ thống mạng Internet; các phần mềm trí tuệ nhân tạo;
- Góp phần hiện thực hóa mục tiêu của ngành giáo dục xây dựng trường học thông minh, tiên tiến, hiện đại.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Triển khai thực hiện khung Năng lực số, Học bạ số và ứng dụng AI đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.15.2. Giải pháp chính:

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; tích cực triển khai xây dựng trường học thông minh. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Cụ thể:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao; khuyến khích giáo viên hỗ trợ việc học tập của học sinh trên nền tảng công nghệ thông tin đã có sẵn giúp việc học tập của học sinh cũng như việc kết nối giữa giáo viên với học sinh được hiệu quả hơn; tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh cơ hội hình thành và phát triển nhiều năng lực như: “Tự chủ và tự học”, “năng lực tin học”, “năng lực công nghệ”, “giải quyết vấn đề và sáng tạo”;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng: sử dụng hiệu quả sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; giáo viên được phép chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhập số liệu vào hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành theo đúng thời gian quy định, đảm bảo tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên trong báo cáo các cấp; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

- Triển khai thực hiện kế hoạch về Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm

tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh, đặc biệt ở vùng khó khăn. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn hình thức trực tuyến như tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn,...; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động trong giáo dục liên tục, không gián đoạn.

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹, Sở GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT², Sở GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hoá công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khoá biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hoá học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường

- Khai thác hiệu quả các ứng dụng của Office 365 vào quản lý, dạy học, lưu trữ hồ sơ của cá nhân, của tổ/nhóm chuyên môn; của nhà trường.

¹ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và giáo dục thường xuyên

² Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của Bộ GDĐT triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên

- Ứng dụng các phần mềm quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt...

1.15.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá việc ứng dụng CNTT vào quản trị nhà trường và dạy học ở cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn;

- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về AI; các ứng dụng của các phần mềm khác; rà soát và nhập dữ liệu vào hệ thống khi được yêu cầu;

- Tổ/nhóm trưởng chuyên môn: Ký duyệt giáo án; triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học ở cấp tổ

- Thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học, lưu trữ hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác lưu trữ: Toàn thể giáo viên nhà trường.

1.15.4. Thời gian thực hiện: Năm học 2025-2026

1.15.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn; trưởng các bộ phận điều hành hiệu quả các công việc trong nhà trường trên nền tảng CNTT;

- 100% giáo viên sử dụng tài khoản LMS và các ứng dụng CNTT khác trong dạy học, trong đó ít nhất 30% sử dụng một cách có hiệu quả;

- Phấn đấu 80% hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

1.16. Nhiệm vụ 16: Công tác thi đua, khen thưởng

1.16.1. Mục tiêu:

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định.

1.16.2. Các giải pháp chính:

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc;

- Nhà trường gắn phong trào thi đua với các cuộc vận động của ngành, trong đó đẩy mạnh phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”...

- Đoàn trường phối hợp với GVCN các lớp xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp đối với các tập thể lớp, đối với học sinh để khuyến khích các em phấn đấu, rèn luyện; động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác

trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc;

- Đoàn trường phối hợp với GVCN các lớp xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp đối với các tập thể lớp, đối với học sinh để khuyến khích các em phấn đấu, rèn luyện;

- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua, cống hiến cho nhà trường, cho ngành, cho nhân dân.

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

1.16.3. Người thực hiện/phụ trách: Hiệu trưởng, Hội đồng thi đua – khen thưởng nhà trường.

1.16.4. Thời gian thực hiện: Năm học 2025-2026

1.16.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Xây dựng được Quy chế thi đua, khen thưởng phù hợp với điều kiện của đơn vị;

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá, ghi nhận công bằng, khách quan, có tính chất động viên, thúc đẩy sự cố gắng của mỗi người;

- Khen thưởng, kỷ luật học sinh theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.17. Nhiệm vụ 17: Công tác truyền thông; cải cách hành chính...

1.17.1. Mục tiêu

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về GDĐT; kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến giáo dục; các ngày Lễ kỷ niệm của đất nước, của tỉnh và của ngành;

- Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh, phòng chống bạo lực học đường; nền nếp, kỷ cương, dân chủ, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường; các phong trào thi đua của ngành;

- Công tác thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; công tác tài chính giáo dục, chính sách học phí, chế độ chính sách đối với người học; công tác công khai; ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục;

- Truyền thông các sự kiện, hoạt động của ngành, của nhà trường

- Thực hiện CCHC trong các lĩnh vực hoạt động của nhà trường

1.17.2. Các giải pháp chính:

- Xây dựng kế hoạch truyền thông của đơn vị. Phụ trách công tác truyền thông tại đơn vị là đồng chí Hiệu trưởng. Xây dựng các quy định về phát ngôn, về cung cấp thông tin, về hoạt động truyền thông của đơn vị;

- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Văn phòng Sở GDĐT/phường/xã triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch một cách thống nhất, hiệu quả; chủ động phối hợp với Sở/phường/xã và các cơ quan truyền thông để cung cấp thông tin, tổ chức tuyên truyền về các hoạt động giáo dục tại địa phương, cơ sở giáo dục;

- Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc;

- Cung cấp thông tin giới thiệu nhân tố điển hình, các hoạt động đổi mới, sáng tạo, tấm gương người tốt, việc tốt của nhà trường, biên tập và gửi về Sở/phường/xã để tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; tích cực tuyên truyền về hoạt động của địa phương, đơn vị trên Cổng thông tin điện tử của Sở/phường/xã, của đơn vị;

- Rà soát và xây dựng Cổng thông tin điện tử của đơn vị theo đúng quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT về Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên của đơn vị về công tác truyền thông, kỹ năng cung cấp thông tin và phát ngôn báo chí.

- Phát huy vai trò của câu lạc bộ truyền thông và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh làm nhiệm vụ truyền thông trong nhà trường. Chọn cử 01 đại diện CMHS làm cộng tác viên truyền thông của nhà trường.

1.17.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá công tác truyền thông của nhà trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động buổi 2; Ban truyền thông nhà trường;

- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về việc sử dụng Website của đơn vị

- Câu lạc bộ truyền thông: Chịu trách nhiệm về các sản phẩm truyền thông theo yêu cầu và phê duyệt của Trưởng ban truyền thông (Hiệu trưởng);

- Cung cấp thông tin, viết bài (khi được yêu cầu): Toàn thể cán bộ, giáo viên nhà trường.

1.17.4. Thời gian thực hiện: trong năm học 2025-2026

1.17.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Có đầy đủ kế hoạch truyền thông, các quy định về phát ngôn, cung cấp thông tin;

- Website của đơn vị được bổ sung, cập nhật liên tục đảm bảo tính thời sự;

- Có ít nhất 01 bài viết/sản phẩm truyền thông/tháng trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Website của ngành.

1.18. Nhiệm vụ 18: Hướng dẫn, kiểm tra CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

1.18.1. Mục tiêu

- Các hoạt động của nhà trường được tổ chức và tiến hành theo đúng các quy định, các văn bản hướng dẫn của các cấp, ngành, theo chính sách, pháp luật của nhà nước về giáo dục và đào tạo;

- 100% CBQL, GV, NV nghiêm túc chấp hành các chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

1.18.2. Các giải pháp chính

- Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Xây dựng và thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, NLD theo các văn bản quy định hiện hành;

- Xây dựng các quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc dạy thêm, học thêm; tổ chức các hoạt động giáo dục;

- Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng các văn bản hướng dẫn;

- Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa đúng quy trình, quản lý và sử dụng sách tham khảo phù hợp, đúng mục đích, mục tiêu giáo dục, không gây sức ép và tạo áp lực đối với học sinh và phụ huynh;

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động dạy học đảm bảo chặt chẽ, khách quan, công bằng;

- Làm tốt công tác tuyển sinh đầu cấp. Tổ chức tuyển sinh nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo tuyển sinh đủ chỉ tiêu, nâng dần chất lượng đầu vào của nhà trường;

- Thực hiện tự đánh giá, rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường để kịp thời bổ sung, uốn nắn, điều chỉnh những điểm hạn chế, thiếu sót;

- Làm tốt công tác phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ để thực hiện chương trình học tiếng Anh với người nước ngoài; tuân thủ các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo/phường/xã

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học

1.18.3. Người thực hiện/phụ trách: Hiệu trưởng, Các PHT, Ban KTNB nhà trường; Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ; Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai

- + Ban KTNB xây dựng Kế hoạch KTNB với các nội dung trên và tiến hành kiểm tra theo Kế hoạch; hàng tháng có báo cáo về kết quả KTNB và việc thực hiện các kiến nghị;

- + Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ và Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công kèm theo QĐ của Trưởng ban nhằm hướng dẫn, kiểm tra CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo có hiệu quả.

1.18.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.18.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

Không để xảy ra các sai phạm của CBQL, GV, NV liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

1.19. Nhiệm vụ 19: Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội

1.19.1 Mục tiêu

Bồi dưỡng năng lực, phẩm chất của đội ngũ, của người học thông qua các hoạt động cụ thể, thiết thực, có ý nghĩa giáo dục cao; tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

1.19.2. Các giải pháp chính

- Chỉ đạo và vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia hoạt động hiến máu nhân đạo.

- Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện: Dạy học cho trẻ em, quyên góp đồ dùng học tập, sách báo, quần áo... ủng hộ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; mua tấm tre ủng hộ người mù và người khuyết tật...

- Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên ủng hộ: Quỹ bảo trợ trẻ em; Quỹ đền ơn, đáp nghĩa; Quỹ nghĩa tình biên giới, hải đảo; Quỹ xây dựng nhà ở cho giáo viên miền núi, vùng sâu, vùng xa... Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường, tuyên truyền để góp phần nâng cao ý thức và hiểu biết về vấn đề môi trường. Tham gia bảo vệ môi trường học đường: vệ sinh trường lớp, nhặt rác, đổ rác đúng nơi quy định, từ đó thúc đẩy tinh thần tự nguyện trong công tác bảo vệ môi trường.

- Phát động phong trào trồng cây, chăm sóc cây xanh, vườn hoa, cây cảnh tại nhà trường và khu dân cư. Tham gia phong trào trồng cây, vệ sinh môi trường; dọn đường làng, ngõ xóm... Xây dựng khu phố văn minh, kiểu mẫu.

- Giúp đỡ người già neo đơn, người vô gia cư, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trại trẻ mồ côi. Giúp đỡ những học sinh trong trường có hoàn cảnh khó khăn.

- Tuyên truyền để góp phần gìn giữ nền văn hóa truyền thống của các dân tộc.

1.19.3. Người thực hiện/phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh

1.19.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.19.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia các hoạt động xã hội.

1.20. Nhiệm vụ 20: Đảm bảo việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật

1.20.1. Mục tiêu

- Thực hiện dân chủ trong nhà trường;

- Phòng chống tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục;
- Tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp trong công tác phối hợp giữa gia đình - nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục để đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra.

1.20.2. Các giải pháp chính

Thực hiện tốt các văn bản quy định về công tác xã hội hóa giáo dục³. Các văn bản chỉ đạo về Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các lớp⁴.

- Liên hệ mật thiết với các xã, phường có học sinh học, các cơ quan đơn vị gần nhà trường để tạo sự đồng thuận, giúp đỡ, gắn kết.
- Tích cực tham gia các hoạt động, các phong trào do các cấp và các địa phương tổ chức. Tổ chức họp cha mẹ học sinh các lớp, bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp. Thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường theo quy định.
- Giao GVCN lớp thường xuyên phối hợp với Ban đại diện CMHS các lớp, thông tin kịp thời cho CMHS những chủ trương, chính sách về giáo dục; các kế hoạch, hoạt động của nhà trường liên quan đến người học và CMHS;
- Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường để thu hút quỹ xã hội hóa xây dựng nhà trường. Đồng thời khai thác tốt các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm để ủng hộ xây dựng nhà trường.

1.20.3. Người thực hiện/phụ trách: Hiệu trưởng, Ban đại diện CMHS nhà trường, GVCN các lớp

1.20.4. Thời gian thực hiện: trong năm học 2025-2026

1.20.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% CMHS đồng thuận với các chủ trương, chính sách của nhà trường
- Xây dựng được mối liên hệ chặt chẽ với các đơn vị, tổ chức có liên quan để thực hiện công tác giáo dục

2. Công tác quản lý, chỉ đạo

2.1. Hiệu trưởng

³ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 về Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

⁴ Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về Ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS

- Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường. Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện. Thực hiện các quyết định hoặc kết luận của hội đồng trường về những nội dung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Điều lệ trường THPT. Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và các quyết định của hội đồng trường trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; sử dụng, quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật. Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, ký xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cho học sinh và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh. Quản lý tài chính và tài sản của nhà trường.

Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường. Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với hiệu trưởng;

- Ký học bạ khối 12
- Duyệt Sổ ghi điểm cả 3 khối
- Dự sinh hoạt chuyên môn các nhóm, môn Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lí
- Xây dựng kế hoạch nhà trường.

2.2. Các Phó Hiệu trưởng

2.2.1. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

- Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Điều hành công việc được hiệu trưởng phân công phụ trách hoặc ủy quyền. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với phó hiệu trưởng;

- Xây dựng KHGD nhà trường;

- Duyệt và ký duyệt Kế hoạch của các tổ/nhóm chuyên môn
- Ký học bạ khối 10;
- Ký giáo án các tổ trưởng chuyên
- Duyệt sổ ghi đầu bài buổi 1;
- Xây dựng phụ lục kèm theo KHGD tương ứng Công văn chỉ đạo Chuyên môn của Sở;
- Dự sinh hoạt chuyên môn các nhóm, môn thuộc Tổ Toán-Tin, tổ Hoá-Sinh-CNNH;

2.2.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh, cơ sở vật chất, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Điều hành công việc được hiệu trưởng phân công phụ trách hoặc ủy quyền. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với phó hiệu trưởng;
- Ký học bạ khối 11;
- Duyệt sổ ghi đầu bài buổi 2;
- Kiểm tra, nhận xét Sổ chủ nhiệm;
- Xây dựng phụ lục kèm theo KHGD tương ứng Công văn chỉ đạo thuộc các lĩnh vực được phân công phụ trách theo hướng dẫn của Sở;
- Dự sinh hoạt chuyên môn các nhóm, môn thuộc Tổ: Ngữ văn-GDKTPL, tổ Vật lí- CNCN-GDTC-GDQPAN.

2.2.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Nắm vững diễn biến tư tưởng, ý thức trách nhiệm, chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của nhà trường và nơi cư trú của từng tổ viên; thường xuyên duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn và tính thống nhất, đoàn kết trong tổ. Quản lý, điều hành, tổ chức các hoạt động của tổ và các thành viên. Chủ trì các chương trình công tác, các cuộc họp của tổ. Xây dựng kế hoạch, nội dung hoạt động của tổ trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành. Thành viên Ban kiểm tra nội bộ, kiểm tra việc thực hiện chương trình, quy chế chuyên môn, hồ

sơ sở sách và nghiệp vụ sư phạm các thành viên trong tổ. Đề xuất với Hiệu trưởng để phân công giáo viên có năng lực làm Lãnh đội bồi dưỡng học sinh giỏi. Theo dõi việc thực hiện nề nếp và quy chế chuyên môn của giáo viên. Bố trí giáo viên dạy thay theo đúng quy định của trường. Đánh giá thi đua của từng thành viên trong tổ; là thành viên trong ban kiểm tra, ban thi đua khen thưởng của trường. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ và các báo cáo khác theo yêu cầu. Thực hiện các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước cấp trên về toàn bộ các hoạt động của tổ.

- Duyệt và ký duyệt Kế hoạch của giáo viên trong tổ
- Ký duyệt KHBD của các tổ viên

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Xây dựng các quy chế tại cơ quan đơn vị đảm bảo mọi CB, GV, CNV đều được tham gia, đóng góp ý kiến: Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ, Quy chế sử dụng tài sản công...Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường (Nội quy ra vào cơ quan, quy tắc ứng xử, nội quy học sinh....); Quy chế công khai; Quy chế chuyên môn...;

Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở⁵.

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo Công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học.

Tiến hành kiểm tra, giám sát theo các hình thức sau:

3.1. Kiểm tra theo kế hoạch

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, công khai thông báo tới các tổ, nhóm chuyên môn và tiến hành kiểm tra theo kế hoạch. Sau mỗi lần kiểm tra có kết luận, yêu cầu thực hiện kết luận và kiến nghị của Ban KTNB, đánh giá, rút kinh nghiệm.

3.2. Kiểm tra đột xuất

Khi có những dấu hiệu hoặc có những đơn thư tố cáo, khiếu nại, đề xuất, ban kiểm tra nội bộ trường sẽ tiến hành kiểm tra, xác minh và giải quyết.

⁵ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

4. Chế độ thông tin, báo cáo, hội họp

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo/phường/xã, các báo cáo đột xuất, báo cáo theo lĩnh vực, theo nhiệm vụ và quy định của các phòng ban của Sở, của các cấp ngành. Đảm bảo đúng thời gian quy định, nội dung đầy đủ, có chất lượng. Thực hiện lưu giữ các minh chứng kèm theo báo cáo tại đơn vị hoặc nộp kèm theo báo cáo khi được yêu cầu.

Ban hành quy chế văn thư, lưu trữ; bảng danh mục hồ sơ, tài liệu chuyên môn nghiệp vụ và thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu theo các văn bản quy định.

Các thông tin, báo cáo được lưu trữ tại bộ phận văn thư của nhà trường, bộ phận thực hiện nhiệm vụ báo cáo; được đăng tải trên Website hoặc được tạo đường link và chia sẻ trên trang zalo, trang tính để CB, GV, NV thuận tiện theo dõi.

Các cuộc họp của nhà trường được quy định:

4.1. Hàng tuần

- Họp Ban Lãnh đạo: tiết 1 sáng thứ 6
- Họp Liên tịch: tiết 2 sáng thứ 6
- Họp tổ nhóm chuyên môn: 2 lần/tháng

4.2. Hàng tháng

- Họp Hội đồng nhà trường (gồm toàn thể công chức, viên chức, người lao động): vào tuần đầu của tháng.

4.3. Họp cuối kỳ

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

4.4. Họp Hội đồng trường: 3 lần/năm học.

4.5. Họp phụ huynh học sinh: 2 lần/năm học.

5. Quy định về hồ sơ sổ sách

5.1. Hồ sơ nhà trường: Thực hiện theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT

5.2. Hồ sơ của Tổ chuyên môn, giáo viên: Thực hiện theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT gồm:

* Hồ sơ của tổ chuyên môn

- Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo năm học
- Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn

* Hồ sơ của giáo viên

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học)
- Kế hoạch bài dạy (Giáo án)
- Sổ theo dõi, đánh giá học sinh (điểm cá nhân)
- Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên chủ nhiệm)
- Các văn bản chỉ đạo: Nhà trường cập nhật trên đường link và dán vào lịch công tác. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm theo dõi và thực hiện theo quy định.

6. Quy định về chuyên môn khác

Căn cứ Công văn Hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của Hiệu trưởng xây dựng để xác định nhiệm vụ cho 1 năm học./.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của Trường THPT B Phủ Lý. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường (để chỉ đạo);
- CBGV, NV toàn trường (để thực hiện);
- Website trường;
- Lưu: VT.

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH



**HIỆU TRƯỞNG
BÙI THỊ OANH**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG PHÊ DUYỆT

Hội đồng trường họp ngày 29/8... đã nghiên cứu, thảo luận, góp ý cho bản Kế hoạch giáo dục trường THPT B Phủ Lý năm học 2025-2026. Hội đồng trường đồng ý với nội dung kế hoạch trên.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỦ TỊCH



**HIỆU TRƯỞNG
BÙI THỊ OANH**